

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG****I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021**

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2021 có nhiều biến động vừa tích cực vừa có những khó khăn đan xen tác động đến hoạt động của toàn ngành ngân hàng.

Năm 2021, kinh tế thế giới phục hồi nhanh hơn kỳ vọng và dần lấy lại đà tăng trưởng nhờ sử dụng hiệu quả các chính sách kích thích kinh tế và hoạt động tiêm phòng Vaccine Covid-19. Thương mại toàn cầu khởi sắc trở lại nhờ việc các nước nới lỏng nhiều biện pháp hạn chế thương mại để chuyển sang chiến lược "sống chung an toàn với COVID-19" thay vì đóng cửa thực hiện "Zero COVID". Tăng trưởng kinh tế của các quốc gia lớn tác động đến kinh tế toàn cầu như Mỹ, Trung Quốc và các nước Châu Âu đều đạt ở mức cao (năm 2020 đều âm), thị trường tài chính sôi động nhờ thị trường chứng khoán và giá cả hàng hóa cơ bản tăng cao. Tuy nhiên, đà phục hồi kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại trong 6 tháng cuối năm do phải đối mặt với những bất ổn từ làn sóng Covid-19 biến thể mới, có sự phân hóa giữa các quốc gia tùy theo mức độ hiệu quả của việc kiểm soát dịch bệnh COVID-19 và chính sách hỗ trợ kinh tế. Phục hồi kinh tế kéo theo áp lực rủi ro lạm phát đang có xu hướng tăng cao đã tác động dẫn đến cần thu hẹp chính sách kích thích kinh tế tại nhiều quốc gia để kiểm soát sự gia tăng của lạm phát. Rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và khủng hoảng năng lượng, thiếu nguồn lao động, gián đoạn thương mại có nguy cơ gia tăng làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống người dân...

Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm và trong điều kiện Việt Nam còn hạn chế việc tiêm Vaccine phòng ngừa dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sự an toàn của người dân và thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ (Lần đầu tiên từ năm 2000, Việt Nam ghi nhận GDP một quý âm là Quý III/2021 -6.17%). Tuy nhiên, với sự điều hành chủ động, linh hoạt của Chính phủ, các bộ ngành trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách nhằm tập trung nguồn lực để kiểm soát dịch bệnh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp khắc phục khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, hoạt động sản xuất kinh doanh ở nhiều lĩnh vực được duy trì và phát triển, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội vẫn đạt ở mức tích cực: GDP tăng 2,58% , CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020 (đạt mục tiêu Quốc hội phê duyệt kiểm soát dưới 4%) ; tổng



kim ngạch xuất khẩu tăng 19%; nhập khẩu tăng 26,5%; tổng thu ngân sách Nhà nước cả năm 2021 vượt dự toán năm và cân bằng với tổng chi ngân sách Nhà nước; Thị trường tài chính ổn định, thị trường chứng khoán và BĐS sôi động nhưng vẫn được kiểm soát an toàn,.

Về hệ thống ngân hàng, mặc dù bị tác động không nhỏ từ những hệ lụy của dịch bệnh COVID-19, nhưng với sự chủ động, linh hoạt, lường trước những tác động tiêu cực, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và hệ thống TCTD đã tổ chức thực hiện tốt các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hệ thống, hỗ trợ tích cực cho người dân và doanh nghiệp khắc phục khó khăn để duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh, góp phần kiểm soát lạm phát và thúc đẩy phục hồi kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. NHNN điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát đồng thời với việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an toàn hệ thống; các TCTD triển khai quyết liệt các giải pháp, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, như tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay, đơn giản thủ tục cấp tín dụng nhưng không hạ thấp điều kiện cấp tín dụng để khách hàng tiếp cận vốn tín dụng thuận lợi nhưng TCTD vẫn kiểm soát được rủi ro; Thúc đẩy chuyển đổi số và áp dụng các sản phẩm dịch vụ số để tạo điều kiện người dân sử dụng dịch vụ ngân hàng trong điều kiện thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng. Kết quả năm 2021, thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, tăng trưởng tín dụng đảm bảo mục tiêu 14%, lãi suất cho vay giảm gần 1% so với 2020, hoạt động của hệ thống TCTD thông suốt và đảm bảo an toàn.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

HĐQT với nhiệm vụ định hướng chiến lược, quản trị và giám sát cấp cao (trong đó có vai trò chủ chốt của EXCO) đã bám sát tình hình thực tế, các chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo Chính phủ và NHNN để chủ động triển khai việc xây dựng, tổ chức thực hiện các giải pháp, kích bản kinh doanh linh hoạt, khả thi, thiết thực, quyết liệt nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ, duy trì thông suốt hoạt động, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Các hoạt động cụ thể như sau:

**1. HĐQT tổ chức các cuộc họp tập trung, không tập trung, các buổi làm việc với ĐVKD để kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:**

- Trong năm 2021, để đảm bảo tuân thủ các biện pháp giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch bệnh COVID -19, HĐQT chỉ tổ chức được 01 phiên họp tập trung, còn lại chủ yếu họp không tập trung dưới hình thức xin ý kiến qua email.

- Thông qua các cuộc họp tập trung và không tập trung, HĐQT đã biểu quyết và thông qua các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank: Ban hành Nghị quyết thông qua việc ban hành các Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị, Quy chế về quản lý rủi ro, Quy chế cấp hạn mức tín dụng, phát hành trái phiếu, đầu tư góp vốn, chủ trương mở rộng mạng lưới; Phê



duyet các công việc trình Đại hội đồng cổ đông như kế hoạch tăng vốn điều lệ, chia cổ tức ...; Phê duyệt các khoản cấp tín dụng, đầu tư, góp vốn đối với các khoản, các giao dịch thuộc hạn mức đối tượng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT tham gia các cuộc họp với các Hội đồng của Tổng Giám đốc (TGD) theo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất (Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng Alco, Hội đồng tín dụng và đầu tư, Hội đồng chỉ số, ...) để thực hiện vai trò giám sát cấp cao của HĐQT.

**2. HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó, thực hiện tốt vai trò giám sát cấp cao theo quy định của Luật các TCTD và pháp luật liên quan:**

**2.1. Ủy ban Quản trị cấp cao (Ủy ban EXCO)**

- Ủy ban EXCO gồm các thành viên thường trực của HĐQT đã bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT để chỉ đạo triển khai, định hướng cho TGD, Ban Điều hành (BDH) trực tiếp xử lý triển khai Nghị quyết của HĐQT; chỉ đạo TGD, BDH phát triển kinh doanh; tham gia sâu vào chiến lược quản trị rủi ro, ALCO, thanh khoản, nhân sự, tín dụng và đầu tư, xây dựng hệ thống chính sách mới;

- Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn nhất là những khó khăn do tác động tiêu cực của đại dịch COVID -19 gây ra nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định, đạt hiệu quả cao đồng thời vẫn đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng, an toàn sức khỏe của cán bộ TPBank;

- Chỉ đạo TGD, BDH nghiêm túc thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, đảm bảo kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, tập trung mọi nguồn lực chia sẻ khó khăn và đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bằng các giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số, tạo điều kiện cho vay mới để khôi phục, ổn định sản xuất – kinh doanh, góp phần thúc đẩy phục hồi tăng trưởng kinh tế, ...

- Ủy ban EXCO tiếp tục duy trì các cuộc họp định kỳ với TGD, BDH theo các chủ đề và quy mô khác nhau. Thông qua các cuộc họp, Ủy ban EXCO nắm bắt tình hình công việc của BLĐ Ngân hàng, lắng nghe các cán bộ quản lý báo cáo tổng hợp hoạt động kinh doanh, cùng thảo luận những vấn đề then chốt có tác động lớn đến hoạt động của Ngân hàng, qua đó giúp TGD và BDH đưa ra những giải pháp kinh doanh phù hợp chủ trương của HĐQT, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc để hoạt động ngân hàng được thông suốt, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Hàng năm, khi kết thúc năm kế hoạch và trước khi triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm mới, Ủy ban EXCO tổ chức họp trực tiếp với các Khối/Trung tâm/ĐVKD trong ngân hàng, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, thấu hiểu tình hình tổ chức hoạt động của các đơn vị, qua đó có khuyến khích động viên kịp thời và đưa ra những yêu cầu định hướng cho các đơn vị, tổng hợp ý kiến đóng góp để xây dựng chiến lược kinh doanh, nâng cao hiệu quả vai trò quản trị và giám sát của HĐQT.



## 2.2. Ủy ban Nhân sự (UBNS)

Định kỳ hàng tháng, UBNS họp và xem xét quyết định các vấn đề về nhân sự trong thẩm quyền của Ủy ban, đồng thời trực tiếp chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo định hướng của Ngân hàng. Chỉ đạo TGD và Khối Quản trị nguồn nhân lực thực hiện các giải pháp phát triển tăng quy mô tập trung vào các đơn vị mới, các hoạt động mới; thành lập mới một số đơn vị thuộc TPBank; mở rộng thêm định biên cho các ĐVKD trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc định biên đề ra theo thông lệ hàng năm (5 - 8%), tối ưu hóa nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên. Trong năm, UBNS đã xem xét và tham mưu bổ nhiệm 1 Phó Tổng Giám đốc, 2 Phó Giám đốc Khối, bổ nhiệm 353 cán bộ quản lý cấp cơ sở từ nguồn nội bộ. Đồng thời, UBNS đã tham mưu cho HĐQT quyết liệt xử lý kỷ luật các cán bộ sai phạm, đồng thời tiến hành thay thế các vị trí không phù hợp, yếu kém: xử lý kỷ luật 32 trường hợp vi phạm kỷ luật trong đó có 8 trường hợp thuộc HO và 24 trường hợp thuộc ĐVKD. Bên cạnh đó, UBNS còn chỉ đạo tăng cường hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn tiếp diễn trong cả nước qua hệ thống E-learning và đào tạo trực tuyến. UBNS còn xem xét và đề xuất điều chỉnh các văn bản về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, các quy định nội bộ tại TPBank.

## 2.3. Ủy ban SALCO

- Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO) đã thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

- Tham mưu cho HĐQT xây dựng và ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động quản lý Tài sản/Nợ phải trả, quản lý vốn, quản lý Bộ chỉ số tài chính.

## 2.4. Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư

- Tham mưu cho HĐQT thông qua:

+ Các quyết định cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của Ngân hàng, cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật, đầu tư giấy tờ có giá của TPBank từ 10% trở lên so với Vốn điều lệ; các quyết định mua bán trái phiếu giữa các TCTD.

+ Phê duyệt và ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

+ Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các ĐVKD.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động:



+ Phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động tín dụng tại TPBank qua việc giám sát đối với các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao liên quan đến công tác cấp tín dụng;

+ Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD;

+ Giám sát TGD trong việc ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, mua bán giấy tờ có giá thuộc thẩm quyền của TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, Đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

### *2.5. Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR)*

- Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các văn bản liên quan đến công tác Quản lý rủi ro, gồm các quy chế, quy định về rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản, ...; tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng tiêu chuẩn Basel tại TPBank. Theo đó, TPBank là một trong số ít các Ngân hàng trong toàn hệ thống được áp dụng chuẩn quốc tế Basel II trước thời hạn theo quy định của NHNN; đặc biệt, tháng 09/2021, TPBank công bố hoàn thành toàn bộ các yêu cầu của Basel III và IFRS 9 và sẽ triển khai toàn diện cả hai chuẩn mực quốc tế quan trọng này ngay từ Quý 4/2021. Bằng việc đáp ứng toàn bộ yêu cầu của cả Basel III và IFRS 9, TPBank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên và duy nhất trong thời điểm này áp dụng đồng thời hai chuẩn mực quản trị rủi ro và báo cáo tài chính khắt khe trong lĩnh vực ngân hàng trên toàn thế giới.

- Thực hiện các báo cáo HĐQT về các tỷ lệ an toàn, báo cáo rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, ... theo định kỳ và khi cần thiết.

- Chỉ đạo đánh giá rủi ro và các tiềm năng, cơ hội của các ngành, lĩnh vực kinh tế trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 bùng nổ hoặc khi đã được kiểm soát để có định hướng và giải pháp trong kinh doanh nhằm khai thác tối đa cơ hội và kiểm soát hạn chế rủi ro ở mức tối thiểu.

### **3. Công tác chỉ đạo chiến lược, thực hiện phương án cơ cấu lại ngân hàng:**

Giữ vai trò quản trị cấp cao trong hoạt động ngân hàng, trên cơ sở kế hoạch hoạt động trong năm 2021 đã được đề ra tại kỳ họp trước và các quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 04/2021, HĐQT đã chỉ đạo sát sao triển khai các hoạt động chiến lược của Ngân hàng, cụ thể như sau:

#### ***(1) Xây dựng, ban hành và triển khai Chiến lược phát triển:***

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2019-2022 và tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó yêu cầu cụ thể hóa, thể chế hóa, pháp lệnh hóa đối với các chỉ tiêu chiến lược, điều chỉnh liên tục và bám sát thực tế từ đó có cơ chế đánh giá định kì theo Quý, so sánh với mục tiêu chiến lược đề ra về việc hoàn thành các chỉ tiêu.

***(2) Bám sát và hoàn thành các giải pháp tại “Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016-2020” đã trình NHNN phê duyệt, Chủ tịch HĐQT tham gia với NHNN trong xây***



**dụng Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2021-2025.** Tính đến hiện tại, Ngân hàng vẫn luôn bám sát phương án đã được thông qua, thực thi đúng phê duyệt của NHNN, kiểm soát để nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và năng lực quản trị của Ngân hàng.

**(3) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tăng vốn và cải thiện chất lượng nguồn vốn tự có:**

- Tháng 12/2021, với việc được chấp thuận tăng thêm 4.100 tỷ đồng từ NHNN, vốn điều lệ của TPBank đạt hơn 15.817 tỷ đồng. TPBank được tăng thêm hơn 4.100 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đây là lần thứ 2 trong năm 2021, TPBank được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ. Trước đó, trong quý III, TPB đã tăng vốn điều lệ thêm 1.000 tỷ đồng, lên hơn 11.716 tỷ đồng, thông qua hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Với nguồn vốn được cải thiện, TPBank đảm bảo các yêu cầu của NHNN về nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về việc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát huy tối đa các nguồn lực của Ngân hàng cũng như đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông, nâng cao giá trị của cổ phiếu trên thị trường, tạo dựng niềm tin cho cổ đông.

- Việc tăng vốn trong năm 2021 đã giúp cho TPBank tăng năng lực tài chính để mở rộng quy mô hoạt động, phát triển ngân hàng hiệu quả và bền vững, đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN và tiếp cận chuẩn mực quốc tế. Tổng vốn cấp 1 (sau các khoản giảm trừ) là 25.987 tỷ, vốn cấp 2 (sau các khoản giảm trừ) là 4.241 tỷ; Tổng vốn tự có hợp nhất tại 31/12/2021 là 30.048 tỷ và cơ cấu tài sản có ở mức cao, TPBank luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 11-12% (cao hơn mức quy định của NHNN là 8%).

**(4) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác quản lý cổ đông, cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư:**

- Ngày 23/04/2021, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, nhận được sự đồng thuận nhất trí cao của các cổ đông cho các nội dung hoạt động của TPBank. Tại phiên họp này, ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2020, thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020, đồng thời tin tưởng giao cho HĐQT và EXCO triển khai thực hiện cụ thể các kế hoạch hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2021.

- Tiếp nối hiệu quả của cổ phiếu TPB từ năm trước, ngay từ đầu năm 2021, TPB được lựa chọn góp mặt trong danh mục chỉ số VN30 (nhóm những cổ phiếu tốt nhất trên thị trường chứng khoán) góp phần ghi nhận sự tăng trưởng rất tích cực của cổ phiếu TPBank, giá trị đã tăng gấp đôi so với thời điểm đầu năm, liên tục phá vỡ đỉnh lịch sử và thiết lập các mốc mới, sắc tím được bao phủ ở rất nhiều phiên giao dịch, đưa giá trị vốn hoá của TPBank đạt hơn 2,8 tỷ USD giúp cổ đông gia tăng lợi ích, thúc đẩy hoạt động của Ngân hàng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Sau thời gian dài, thanh khoản của cổ phiếu được cải thiện đáng kể, số lượng nhà đầu tư quan tâm và giao dịch TPB cũng tăng đột biến, thường vượt trên ngưỡng 10.000 cổ đông.

- Trong công tác quan hệ nhà đầu tư, TPBank luôn chú trọng đẩy mạnh, nhằm tăng cường tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi và sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, chủ động chia sẻ thông tin, tham gia kết nối với cộng đồng đầu tư, tối ưu hóa giá trị của Ngân hàng, giúp thu hút nguồn vốn đầu tư dồi dào, đảm bảo vị thế tốt của TPBank trên thị trường. Hoạt động quan hệ



nhà đầu tư được cải thiện đáng kể trong các năm giúp cộng đồng nhà đầu tư được cung cấp thường xuyên, liên tục rất nhiều thông tin nổi bật của TPBank, tiếp cận các báo cáo phân tích, khuyến nghị tích cực từ các công ty chứng khoán, qua đó có những quyết định đầu tư đúng đắn và thu được thành quả tốt đẹp.

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (CBNV) nhằm tạo thêm quyền lợi, nguồn thu nhập cho cán bộ; gắn kết lợi ích của CBNV và Ngân hàng; thu hút, duy trì và thúc đẩy CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Ngân hàng.

- Duy trì mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông trên 20% (năm 2020 là 20%, năm 2021 là 35%), như một hình thức ghi nhận niềm tin, đóng góp của cổ đông vào Ngân hàng.

- Nhằm gia tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành, cơ cấu lại nguồn vốn, bổ sung vốn lưu động để đầu tư cho hoạt động kinh doanh, từ tháng 04/2021 – tháng 05/2021, TPBank đã thực hiện bán toàn bộ 40.016.056 cổ phiếu quỹ. Việc bán cổ phiếu quỹ nằm trong khung giá được HĐQT phê duyệt, đáp ứng các quy định mới có hiệu lực của pháp luật hiện hành.

- Duy trì việc đa dạng hóa cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông của TPBank tuân thủ giới hạn về tỷ lệ sở hữu tổ chức tín dụng của pháp luật Việt Nam. Tính đến tháng 12 năm 2021, TPBank có 6 cổ đông lớn và các cổ đông có tên tuổi trên thị trường tài chính bao gồm Tập đoàn FPT, Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Doji, Quỹ đầu tư PYN Elite Fund (Non-Ucits), SBI Ven Holdings, Tập đoàn Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam và Công ty Tài chính Quốc tế IFC.

***(5) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ mở rộng hệ sinh thái kinh doanh có tương tác linh hoạt, tăng trưởng về quy mô hoạt động:***

- Tiếp tục góp vốn, mua thêm 9.010.000 cổ phần từ quyền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong (TPS) nhằm đảm bảo tỷ lệ góp vốn là 9,01% vốn điều lệ của TPS. Với việc đầu tư này, TPBank có thể hỗ trợ TPS tích cực hơn nữa trên nhiều bình diện, trong đó chú trọng hỗ trợ các công nghệ mới nhất, ứng dụng vào cơ sở hạ tầng, góp phần đem lại trải nghiệm ngày càng tốt hơn cho khách hàng; giúp hoạt động của TPBank đa dạng, mềm dẻo, linh hoạt, đặc biệt thuận lợi trên thị trường trái phiếu.

- Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ Công ty Tài chính Cổ phần Handico (Hafic), qua đó cơ cấu lại thành Công ty con của TPBank nhằm thực hiện kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm, TPBank đã từng bước đưa nhân sự vào tham gia quản trị, điều hành Hafic, hoàn tất Đề án hỗ trợ Hafic tự phục hồi có sự hỗ trợ của TPBank. Đến nay Đề án này đã được Ban kiểm soát đặc biệt NHNN phê duyệt và hiện NHNN đang hoàn thiện các thủ tục để trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận. Dự kiến tháng 06/2022 sẽ hoàn thành hoạt động này.

- Mở rộng mạng lưới trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước: Trong năm 2021, 2 lần được NHNN chấp thuận mở rộng mạng lưới, chi nhánh, phòng giao dịch. Tính đến 31/12/2021, mạng lưới của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 43 Chi nhánh, 50 Phòng giao dịch. Với hệ thống VATM, tính đến hết 31/12/2021, TPBank đã có 381 điểm VATM.

***(6) Chỉ đạo tập trung phát triển ngân hàng số. Hiện tại TPBank hoàn thành giai đoạn chuyển đổi số, tập trung sang giai đoạn sáng tạo số.*** Vị thế Ngân hàng số của TPBank càng được khẳng định qua các giải thưởng danh giá trong nước và quốc tế như: Ngân hàng số xuất



sắc nhất Việt Nam, Ứng dụng ngân hàng số xuất sắc nhất, Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc tại Việt Nam, ...

**(7) Chỉ đạo chuyển đổi mô hình kinh doanh**, thông qua việc tăng cường các hoạt động thu nhập ngoài lãi, quyết liệt giảm sự phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ hoạt động tín dụng, chuyển hướng sang phát triển các nguồn thu nhập phi tín dụng, xác định nhóm khách hàng & sản phẩm chủ lực, xây dựng và sẽ đa dạng hóa các sản phẩm ngoại hối (FX), phái sinh ngoại hối và lãi suất, Tăng trưởng về quy mô & mạng lưới, tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng quy mô tệp khách hàng với tốc độ trung bình khoảng 30%/năm. Kết thúc năm 2021, TPBank đã đạt tổng số lượng 5 triệu khách hàng cá nhân (2020: 4 triệu).

**(8) Tăng cường việc giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động điều hành, kiểm soát rủi ro đồng thời tạo thuận lợi cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng:**

Năm 2021, HĐQT TPBank đã rà soát và ban hành 147 Quy chế, Quy định trong đó có các Quy chế nội bộ quan trọng như: Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT... Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khắt khe về quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hoạt động theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về chỉ tiêu an toàn vốn đối với Ngân hàng, tháng 09 năm 2021, TPBank công bố hoàn thành toàn bộ các yêu cầu của Basel III, IFRS 9 và triển khai toàn diện cả hai chuẩn mực quốc tế quan trọng này ngay từ Quý IV 2021. Bằng việc đáp ứng toàn bộ yêu cầu của cả Basel III và IFRS 9, TPBank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên và duy nhất áp dụng đồng thời hai chuẩn mực quản trị rủi ro và báo cáo tài chính khắt khe trong lĩnh vực ngân hàng trên toàn thế giới.

**(9) Đồng hành cùng NHNN trong việc xử lý tái cơ cấu hệ thống các Tổ chức tín dụng:** Năm 2020 và 2021, TPBank đã hỗ trợ xử lý 4 Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND) yếu kém với số tiền gần 40 tỷ đồng. Trong tháng 12/2021, TPBank đã phối hợp với NHNN chi nhánh Đồng Nai hoàn tất việc giải ngân cho vay đặc biệt đối với 02 QTDND là Tân Tiến và Thanh Bình với tổng số tiền đã giải ngân là 100 tỷ đồng. Theo kế hoạch, TPBank dự kiến sẽ giải ngân số tiền này trong 2 năm 2021 – 2022; tuy nhiên, để ổn định tâm lý người gửi tiền tại Quỹ TDND, NHNN chi nhánh tỉnh Đồng Nai có ý kiến các ngân hàng thương mại cần giải ngân số tiền đã cam kết vào tài khoản phong tỏa và khi QTDND hoàn thiện các thủ tục theo quy định thì sẽ tiến hành chi trả cho người gửi tiền, nên TPBank đã chủ động giải ngân sớm khoản vay nhằm sẵn sàng chi trả cho người dân trong đầu năm 2022.

**4. Các hoạt động an sinh xã hội trong bối cảnh dịch Covid 19 liên tục căng thẳng, diễn biến phức tạp:**

- Trong năm 2021, với tinh thần không một thành viên nào trong ngôi nhà chung màu Tím phải đơn độc đối mặt với khó khăn hay nghịch cảnh mà luôn có hàng ngàn trái tim Tím khác cùng chung nhịp đập đồng hành, EXCO đã chỉ đạo thành lập Quỹ “**Bank Tím Yêu Thương**” với số tài khoản 33222226789 mang ý nghĩa “**Tâm tâm đồng hành san bằng tất cả**”. Số tiền ủng hộ là 16 tỷ đồng, tổng số tiền đã chi trả hỗ trợ trong năm 2021 cho 981 CBNV và người thân là 4,04 tỷ đồng.



- Bên cạnh đó, TPBank cũng đóng góp gần 100 tỷ đồng cho các chương trình phòng chống Covid-19 của Chính phủ và các địa phương chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, trong đó 10 tỷ đồng vào chương trình vaccine phòng covid 19 của chính phủ, ủng hộ thêm 5 tỷ đồng và 6.000 liều vaccine, tặng 1 máy thở đặc dụng cao cấp OXYLOG VE300 và 1.000 khẩu trang và trang thiết bị vật tư thiết yếu cho Bệnh viện Phổi Trung ương.

- Ngân hàng cũng đã miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 72.300 khách hàng với tổng số dư nợ đã hỗ trợ lên tới 92.300 tỷ đồng.

- Đặc biệt, trong Quý 3/2021, trong bối cảnh rất nhiều địa phương trên cả nước bị giãn cách xã hội vì dịch Covid-19 bùng phát, lây lan mạnh mẽ, tỷ lệ cán bộ nhân viên làm việc tại nhà đẩy lên mức cao nhất (70%), EXCO đã kịp thời chỉ đạo phát động Chương trình “Chia lửa tuyến đầu – Cùng nhau về đích” nhằm chia sẻ khó khăn giữa các ĐVKD thực hiện tốt, có khả năng hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao sẽ Chia lửa (nhận bù chỉ tiêu) với các ĐVKD bị ảnh hưởng của dịch, khả năng dự kiến không hoàn thành được kế hoạch đã nhận, từ đó tổng kế hoạch của toàn hàng vẫn được đảm bảo, nhờ đó Ngân hàng đạt kết quả kinh doanh xuất sắc trong năm.

### III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn từ đại dịch Covid-19 bao trùm, TPBank vẫn hoàn thành tốt các mục tiêu thách thức đặt ra tại ĐHĐCĐ năm 2021, nâng quy mô hoạt động của Ngân hàng:

**Bảng 1 - Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

*DVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Kế hoạch 2021	+/- so với cuối năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2021
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>206.315</b>	<b>292.827</b>	<b>250.000</b>	<b>86.512</b>	<b>117,13%</b>
2	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>10.717</b>	<b>15.818</b>	<b>11.717</b>	<b>5.101</b>	<b>135,00%</b>
3	<b>Tổng huy động</b>	<b>184.911</b>	<b>262.385</b>	<b>221.893</b>	<b>77.474</b>	<b>118,25%</b>
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	143.342	174.967	172.010	31.625	101,72%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.880	87.016	49.883	46.136	174,44%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	689	402	-	(287)	-
4	<b>Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT</b>	<b>132.347</b>	<b>160.817</b>	<b>165.434</b>	<b>28.470</b>	<b>97,21%</b>
4.1	Cho vay khách hàng	121.042	142.196	-	21.154	-



STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Kế hoạch 2021	+/- so với cuối năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2021
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	11.305	18.621	-	7.316	-
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo CIC	1,17%	0,81%	<2%	-0,36%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	4.389	6.038	5.800	1.649	104,10%
7	CAR	12,95%	13,39%	>9%	0,44%	-
8	ROE	23,54%	22,61%	22,07%	-0,93%	102,45%
9	CIR	40,48%	33,82%	-	-6,66%	-

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2021 đạt 292,8 nghìn tỷ đồng, tăng gần 42% so với thời điểm cuối năm 2020. Tổng huy động đạt gần 262,4 nghìn tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 175 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với cuối năm 2020.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 160,8 nghìn tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu cho vay nội bảng ở mức thấp 0,81%.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2021 của TPBank đạt 13.517 tỷ đồng, trong đó thu nhập lãi thuần đạt 9.946 tỷ đồng, chiếm 73,6%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 3.571 tỷ đồng, chiếm 26,4%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 8.947 tỷ đồng. Trong năm 2021, Ngân hàng đã trích lập 2.908 tỷ đồng dự phòng rủi ro tín dụng cho vay, trong đó dự phòng chung 191 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 2.717 tỷ đồng.

Với kết quả kinh doanh khả quan nêu trên, TPBank tiếp tục được Tổ chức xếp hạng Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành, tiền gửi nội tệ và ngoại tệ dài hạn của TPBank ở mức B1. Đồng thời, triển vọng tín nhiệm của các chỉ số trên tại TPBank cũng được nâng lên "tích cực" từ mức "ổn định". TPBank còn được các Cơ quan quản lý, Định chế tài chính trong và ngoài nước ghi nhận là ngân hàng hàng đầu về công nghệ, có uy tín, số lượng khách hàng gia tăng nhanh như Top 10 Ngân hàng mạnh nhất Việt Nam, Top 500 Ngân hàng mạnh nhất Châu Á, gia nhập Câu lạc bộ có lợi nhuận trên 6.000 tỷ đồng, Ngân hàng số tiêu biểu năm 2021, Đối tác hàng đầu của ADB tại Việt Nam...

Để đạt được kết quả nêu trên có sự tổng hợp sức mạnh của toàn hệ thống với vai trò chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của HĐQT mà chủ đạo là Ủy ban EXCO, sự nỗ lực và quyết tâm cao của BDH, tập thể cán bộ nhân viên TPBank cần được kế thừa và phát triển mạnh mẽ trong năm 2022.



#### IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

##### 1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2022 tác động đến hoạt động ngân hàng:

Theo đánh giá của Chính phủ, NHNN và các chuyên gia kinh tế, kinh tế thế giới năm 2022 có dấu hiệu phục hồi sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, chỉ sau 3 tháng đầu năm, nền kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nguy cơ suy thoái cao do ảnh hưởng địa chính trị, tác động không nhỏ tới sự phát triển kinh tế nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 dự báo giảm xuống còn 4,1%, do chính phủ các nước thu hẹp chương trình hỗ trợ tài chính và tiền tệ được thực hiện trong thời gian đại dịch. Tăng trưởng GDP thế giới năm 2022 điều chỉnh chỉ còn 3,5%. Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển dự báo giảm xuống còn 3,8% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5% của năm 2021. Đối với các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, tốc độ tăng trưởng năm 2022 sẽ ở mức 4,6%, thấp hơn so với mức 6,3% của năm 2021. Cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn, ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc kinh tế nghiêm trọng, tạo ra một lực cản lớn đối với tăng trưởng toàn cầu trong ngắn hạn và tạo áp lực lạm phát mạnh hơn. Ngoài ra, dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở Trung Quốc cùng với việc theo đuổi mục tiêu “zero Covid” một lần nữa đe dọa chuỗi cung ứng toàn cầu, làm gia tăng áp lực tăng giá và giảm sản lượng. Ngày 16/03/2022, Fed đã tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản (0,25%) và đạt mức 0,5% nhằm làm giảm đà gia tăng của chỉ số giá tiêu dùng. Fed cũng cho biết đã lên kế hoạch tăng thêm sáu lần nữa trong năm 2022 với lãi suất dự kiến đạt 1,9% vào cuối năm 2022. Việc tiết giảm chính sách tiền tệ của Hoa Kỳ sẽ khiến các điều kiện tài chính toàn cầu thắt chặt hơn, gây áp lực lên các đồng tiền của thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Cùng với đó là thông tin Chính phủ Sri Lanka thông báo vỡ nợ vì không trả được khoản nợ nước ngoài lên tới 51 tỷ USD và đang chờ gói cứu trợ từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tất cả đã tạo nên bức tranh tổng thể, là những nguy cơ có thể làm chậm lại quá trình tăng trưởng, chuỗi cung ứng toàn cầu đang phục hồi có nguy cơ bị đứt gãy nghiêm trọng trở lại, khủng hoảng năng lượng, chính sách bảo hộ thương mại, lệnh trừng phạt của các nước Đông Âu với Nga, tác động của đại dịch và biến đổi khí hậu cũng sẽ đẩy giá lương thực thế giới lên mức cao ... đều là những tác động tiêu cực đối với phát triển kinh tế thế giới và hoạt động ngân hàng.

Trong nước, Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vững và phát huy những thành tựu đã đạt được trong mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; cùng với đó là mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2022 đạt 6-6.5% được Quốc hội giao khi triển khai các gói kích thích kinh tế 350 nghìn tỷ đồng. Tăng trưởng kinh tế được củng cố nhờ các đối tác thương mại lớn phục hồi khá vững, việc tích cực thúc đẩy tiêm chủng trong nước giúp kiểm soát cơ bản dịch bệnh, tạo điều kiện mở cửa kinh tế, đẩy mạnh đầu tư công và phát huy lợi thế từ các FTAs. Kim ngạch xuất khẩu dự kiến tiếp tục giữ đà tăng nhờ việc kiểm soát dịch bệnh tốt, không gây gián đoạn sản xuất kinh doanh. Bội chi ngân sách nhà nước trong năm 2022 mục tiêu ở mức 4% GDP (mức dự toán cho năm 2022), tương đương với năm 2021. Kết thúc Quý 1, tình hình dịch bệnh trên cả nước đã được kiểm soát, dự kiến trong thời gian tới các



hoạt động sẽ trở lại bình thường, theo đó thúc đẩy sức mua của xã hội, kích thích kinh tế phát triển, cùng với đó Việt Nam cũng đang kiểm soát tốt với các biến động từ bên ngoài. Đây chính là yếu tố tích cực giúp nền kinh tế Việt Nam phát triển trong thời gian tới.

Đối với ngành ngân hàng, NHNN đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2022 để chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2022. Theo đó, mục tiêu và nhiệm vụ của NHNN trong năm 2022 là điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát dưới mức 4%, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để thực hiện tốt chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các giải pháp điều hành của NHNN với hoạt động của TCTD, bao gồm một số nội dung chủ yếu: Tiếp tục khuyến khích các TCTD tiết kiệm chi phí để phấn đấu giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp giảm chi phí vốn; điều hành tỷ giá chủ động, linh hoạt phù hợp với thị trường trong và ngoài nước, các cân đối vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ; tiếp tục thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD trên cơ sở chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng chung của toàn hệ thống và đánh giá chất lượng hoạt động, khả năng mở rộng tín dụng của từng TCTD, chỉ đạo các TCTD tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, kiểm soát và xử lý nợ xấu phấn đấu duy trì tỷ lệ nội bảng ở mức an toàn (dưới 3%); đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phương án cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, tăng cường thanh tra, giám sát để phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm nhằm đảm bảo an toàn hệ thống...

## **2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022:**

Dựa trên một số tồn tại, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của TPBank trong năm 2021 như quy mô tổng tài sản còn ở mức khiêm tốn so với mục tiêu phát triển để nâng cao vị thế của TPBank nhưng việc tăng quy mô tổng tài sản lại gặp khó khăn do tăng tín dụng là hoạt động cơ bản cần phải phù hợp với chỉ tiêu kiểm soát của NHNN, phát triển hệ sinh thái để mở rộng và đa dạng hóa hoạt động của TPBank còn gặp khó khăn do hệ thống ngân hàng đang trong quá trình tái cơ cấu còn có vướng mắc về pháp lý, tỷ trọng thu dịch vụ về phí trong nguồn thu nhập hoạt động chưa được cải thiện đáng kể; NIM tín dụng vẫn còn mỏng; nguy cơ nợ xấu còn tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh do dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp ... đồng thời, trên cơ sở những dự báo vĩ mô trong năm 2022, HĐQT đưa ra định hướng hoạt động trong năm 2022 nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại và phát huy vai trò quản trị cấp cao của HĐQT, cụ thể như sau:

### **2.1. Đối với công tác quản trị điều hành và định hướng chiến lược:**

- Rà soát, chỉ đạo triển khai xây dựng và điều chỉnh các chỉ tiêu **Chiến lược kinh doanh 2022** cho phù hợp với điều kiện thực tế, xây dựng **Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2023 – 2028** với tư tưởng và định hướng xuyên suốt của giai đoạn này là **KHÁT VỌNG TIỀN PHONG KHÔNG NGỪNG BỨT PHÁ**. Đây là 5 năm hết sức quan trọng để nâng tầm vị thế của TPBank cũng như chuẩn bị tiềm lực sẵn sàng để đáp ứng với những biến đổi sâu sắc và bất ngờ của cách mạng công nghệ lần thứ 4 tác động lên toàn bộ nền kinh tế. Hướng tới **Chiến lược**



**phát triển Ngân hàng giai đoạn 2028 - 2033 và tầm nhìn 2045** để phù hợp với tình hình thực tế và các chủ trương của NHNN.

- Định hướng trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai các tiêu chuẩn/thông lệ quản trị rủi ro quốc tế tiên tiến nhất hiện nay, ứng dụng công nghệ số và các sáng kiến để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, tạo dựng niềm tin, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

- Xây dựng và thực hiện **Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu của TPBank giai đoạn 2021-2025** theo chỉ đạo của NHNN, trong đó đặc biệt chú trọng việc rà soát, xây dựng các chỉ tiêu kinh doanh, hệ số an toàn theo định hướng của NHNN và tiệm cận với thông lệ quốc tế, mở rộng quy mô hoạt động, phát triển hệ sinh thái, đồng thời với việc nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng, tích cực triển khai các giải pháp để kiên quyết kiểm soát nợ xấu dưới 2%, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động của Ngân hàng.

- Hoàn thành việc tái cơ cấu Công ty Hafic nhằm thực hiện thành công chiến lược phát triển hoạt động Ngân hàng sang lĩnh vực tài chính tiêu dùng, phát triển **Hệ sinh thái kinh doanh** có tương tác linh hoạt. Đồng thời, đảm bảo giữ vững tỷ lệ đầu tư tại TPS để không ngừng đổi mới, phát triển hoạt động kinh doanh giữa hai bên.

- Đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công tác quản lý cổ phiếu nhằm khẳng định vị thế vững mạnh của cổ phiếu TPB trên thị trường, thu hút sự chú ý của cộng đồng nhà đầu tư.

- Tập trung phát triển hơn nữa công tác **quản trị ngân hàng**, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, trong đó đặc biệt quan tâm vai trò giám sát cấp cao của HĐQT trên cơ sở tham mưu, giúp việc của các Ủy ban/Hội đồng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, quản trị rủi ro, giám sát việc duy trì và bảo đảm các chỉ số an toàn hoạt động ngân hàng, giám sát tuân thủ và chất lượng tài sản, đặc biệt là kiểm soát nợ xấu theo tỷ lệ cho phép mà ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua (dưới 2%); Tiếp tục nâng cao văn hóa kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và tuân thủ trong toàn hàng; Giám sát BĐH tăng cường kiểm soát việc tuân thủ quy chế/quy trình đặc biệt ở cấp chi nhánh để đảm bảo hoạt động của TPBank an toàn, hiệu quả và bền vững.

- Giám sát và quản lý tốt công tác **quản lý ngân sách** theo hướng tối ưu nhất, vừa tiết kiệm, hiệu quả, kiểm soát và tiết giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu phát triển kinh doanh, mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.

- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh **chính sách nhân sự** cho phù hợp với quy mô hoạt động của TPBank nhằm thu hút, giữ chân nhân tài và tuyển dụng được các nhân sự chất lượng tốt. Tăng cường công tác đào tạo chuẩn hóa chức danh, quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực dồi dào cho sự phát triển lâu dài, bền vững của TPBank.

- Mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng tương xứng với quy mô và vị thế của Ngân hàng.

## **2.2. Đối với hoạt động kinh doanh:**

- Chỉ đạo tăng cường **công tác dự báo**, phân tích cơ hội và thách thức, xây dựng các kịch bản để bám sát tình hình kinh tế thế giới trong nước, chính sách điều hành của Chính phủ và NHNN nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội và nhận dạng khó khăn, rủi ro để đưa ra các quyết sách



kinh doanh kịp thời, sáng suốt, hiệu quả; giám sát, chỉ đạo sát sao BDH trong hoạt động kinh doanh.

- **Định hướng và giám sát hoạt động tín dụng** phù hợp với chỉ đạo của NHNN và thực tế hoạt động của TPBank nhằm sử dụng tối đa hiệu quả chỉ tiêu tín dụng theo thông báo của NHNN, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro theo cảnh báo của NHNN và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và gia tăng thị phần theo mục tiêu đề ra.

- **Giữ vững vị thế Ngân hàng số 1 về công nghệ số tại Việt Nam**, triển khai toàn diện giai đoạn Sáng tạo số trong toàn hàng. Bám sát các nội dung dự thảo áp dụng phương thức điện tử và tự động hóa quy trình cho vay của TCTD đối với khoản vay nhỏ lẻ của khách hàng cá nhân để chủ động triển khai thực hiện ngay khi có quy định của NHNN hoặc xin phép NHNN cho phép thực hiện thí điểm.

- Định hướng **phát triển toàn diện**, phấn đấu trở thành ngân hàng thương mại đa năng, hoạt động hiệu quả bền vững, phát triển hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ mới, hiện đại, bắt kịp cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển ngân hàng dựa trên ba trụ cột kinh doanh: Dịch vụ ngân hàng bán lẻ, Dịch vụ ngân hàng phục vụ doanh nghiệp và SME, Hoạt động kinh doanh trên thị trường vốn và đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh phân khúc khách hàng lớn trên cơ sở kiểm soát chặt rủi ro, tránh việc phát sinh nợ quá hạn và nợ xấu. Tăng cường mở rộng quan hệ với các định chế tài chính trong nước và quốc tế, hợp tác kinh doanh với các đối tác và tổ chức quốc tế, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trên nhiều mảng.

- Khai thác khách hàng hiện hữu, tăng tỷ trọng khoảng 70 – 80% khách hàng active/khách hàng đã mở tài khoản tại TPBank. Định hướng **xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút khách hàng doanh nghiệp để thiết lập tệp khách hàng lựa chọn TPBank là ngân hàng giao dịch chính**, trên cơ sở đó khai thác tốt nhất các nhu cầu về tín dụng, tiền gửi, thanh toán và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng của phân khúc khách hàng này, đồng thời đưa ra chính sách giá linh hoạt, ban hành thêm các gói ưu đãi lãi suất cho từng nhóm đối tượng khác nhau để tạo môi trường cạnh tranh, hỗ trợ khách hàng hồi phục sau dịch.

- Để **chất lượng tín dụng** gắn với cơ cấu tín dụng cần kiểm soát, giảm thiểu tỷ lệ nợ quá hạn, đảm bảo kiểm soát ở mức dưới 1,5%/tổng dư nợ; giám sát tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả trên cơ sở lựa chọn khách hàng phù hợp và ngành hàng ít rủi ro, giám sát xử lý và thu hồi nợ xấu.

- Đẩy mạnh **kinh doanh đa dịch vụ**, tăng cường các hoạt động thu nhập ngoài lãi trong tổng thu nhập; xây dựng và sẽ đa dạng hóa các sản phẩm ngoại hối (FX), phái sinh ngoại hối và lãi suất, triển khai dịch vụ commodities; tích cực phát triển dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại quốc tế; đẩy mạnh sản phẩm chuyển tiền du học, định cư, các sản phẩm ngoại tệ truyền thống và sản phẩm cấu trúc kết hợp với tín dụng: CCS, AIRS,... Tiếp tục lựa chọn và làm các dịch vụ mua bán vàng, ngoại tệ; phát triển mảng kinh doanh đồng CNY, triển khai hoạt động thanh toán biên mậu nhằm gia tăng thu nhập phi tín dụng (phí dịch vụ).

- Đẩy mạnh **hoạt động marketing** để hỗ trợ phát triển sách lược kinh doanh và xây dựng vị thế bền vững của thương hiệu TPBank là ngân hàng hiện đại, được yêu thích hàng đầu trong tâm trí khách hàng.



- Tiếp tục **mở rộng mạng lưới** chi nhánh và PGD cũng như hệ thống Live Bank VTM nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, quảng bá hình ảnh đến nhiều đối tượng khách hàng và phục vụ tối đa cho khách hàng.

- Chỉ đạo TGD quan tâm **rà soát, chỉnh sửa các quy trình, nghiệp vụ** để phù hợp với thực tế vận hành, đồng thời triệt để xử lý các vướng mắc trong quá trình tương tác giữa các đơn vị kinh doanh và các khối hội sở để vừa đảm bảo kiểm soát rủi ro nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh được thông suốt và góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí cho ngân hàng, đáp ứng kịp thời nhu cầu hợp lý của khách hàng nhằm tăng tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ của TPBank.

- Chú trọng hơn nữa **công tác kiểm soát tuân thủ và kiểm soát rủi ro** thông qua vai trò giám sát cấp cao của HĐQT: chỉ đạo tăng cường rà soát; chỉ đạo hoạt động kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện các vi phạm nhằm có các biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; điều chỉnh chính sách quản lý rủi ro, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn; ban hành các quy định về quy trình vận hành, kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh, rủi ro vận hành.

**Bảng 2 - Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

*DVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Đã kiểm toán)	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>292.827</b>	<b>350.000</b>	<b>120%</b>
2	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>15.818</b>	<b>21.143</b>	<b>134%</b>
3	<b>Tổng huy động</b>	<b>262.385</b>	<b>292.579</b>	<b>112%</b>
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	174.967	201.212	115%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	87.016	91.367	105%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	402	-	-
4	<b>Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (1)</b>	<b>160.817</b>	<b>188.800</b>	<b>118%</b>
5	<b>Tỷ lệ nợ xấu cho vay</b>	<b>0,81%</b>	<b>≤1,5%</b>	-
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6.038</b>	<b>8.200</b>	<b>136%</b>
7	<b>CAR</b>	<b>13,39%</b>	<b>&gt;12%</b>	-
8	<b>ROE</b>	<b>22,61%</b>	<b>22,41%</b>	-
9	<b>CIR</b>	<b>33,82%</b>	<b>33,00%</b>	-

*Ghi chú:*

(1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 188.800 tỷ đồng, cần phải được NHNN chấp thuận

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2022 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài sản 350 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất 8.200 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát



không quá 1,5%; Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được đảm bảo, thanh khoản luôn tốt.

Để kịp thời chủ động triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 như đã nêu trên, TPBank kính trình Quý cổ đông giao cho HĐQT xem xét, quyết định việc triển khai thực hiện và điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh (nếu có), nhằm phù hợp với tình hình thực tế và các quyết định, quy định có liên quan của NHNN.

***Kính thưa Quý vị,***

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động cho năm 2022 của HĐQT. HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình nhằm đưa hoạt động của TPBank phát triển theo hướng hiệu quả, minh bạch, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VP. HĐQT.





**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2022 CỦA HĐQT****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Liên quan đến tình hình sử dụng ngân sách năm 2021 và Kế hoạch sử dụng ngân sách năm 2022 của HĐQT, Chủ tịch HĐQT xin được báo cáo như sau:

**1. Về kết quả sử dụng Ngân sách năm 2021:**

Tổng chi phí hoạt động năm 2021 của HĐQT: 20.032 triệu đồng, đạt 89,56% Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao: 16.604 triệu đồng, đạt 99,54% Kế hoạch;
- Chi khác: 2.955 triệu đồng, đạt 80,19% Kế hoạch;
- Chi tư vấn: 473 triệu đồng, đạt 23,65% Kế hoạch.

Về cơ bản, HĐQT tuân thủ kỷ luật ngân sách do ĐHĐCĐ phê duyệt và sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách của toàn hàng.

Một số hoạt động tư vấn liên quan đến tư vấn tài chính chiến lược, mua bán sát nhập, đầu tư vào công ty con, hoạt động tư vấn quản trị rủi ro hạn chế triển khai trong năm 2020 – 2021 vì ảnh hưởng của dịch Covid19.

**2. Về Kế hoạch Ngân sách năm 2022:****2.1. Ngân sách hoạt động của HĐQT:**

Ngân sách năm 2022 của HĐQT dự trù là **26.300 triệu đồng** (Hai mươi sáu tỷ ba trăm triệu đồng), chi tiết như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Dự trù ngân sách năm 2022	So sánh	
				Số	%
1	Chi thù lao	16.604	19.700	3.096	118,65%
2	Chi tư vấn	473	3.000	2.527	634,25%
3	Chi phí hoạt động khác	2.955	3.600	645	121,83%
	<b>Tổng</b>	<b>20.032</b>	<b>26.300</b>	<b>6.268</b>	<b>131,29%</b>

Như vậy, trong năm 2022, tổng ngân sách của HĐQT có sự điều chỉnh như sau:



- Mức chi thù lao công vụ của các thành viên HĐQT **tăng khoảng 18%** so với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021.
- Chi tư vấn khoảng 3,0 tỷ để tập trung vào các hoạt động sau đây:
  - ✓ Hoạt động tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
  - ✓ Hoạt động tư vấn xây dựng hệ thống quản trị công ty.
  - ✓ Hoạt động tư vấn triển khai đổi mới số.
  - ✓ Hoạt động marketing đẩy mạnh nhận diện thương hiệu ngân hàng số hàng đầu Việt Nam.

## 2.2. Ngân sách thù lao bổ sung của Ủy ban Quản trị cấp cao

Thông qua Ngân sách thù lao bổ sung cho Ủy Ban Quản trị cấp cao, cụ thể:

Tiêu chí	% Hoàn thành/ Kế hoạch lợi nhuận	Thù lao bổ sung net
1	Từ trên 90% đến dưới 100%	Bằng 0,5% Lợi nhuận sau thuế
2	Từ 100% đến 105%	Bằng 1% Lợi nhuận sau thuế
3	Từ 105% trở lên	Bằng 1,2% Lợi nhuận sau thuế

Trân trọng báo cáo!

### Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/cáo);
- Lưu: VP.HĐQT


  
**Đỗ Minh Phú**



Số: 060/2022/BC-TPB.BDH

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM  
2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

**NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Ban Điều hành (BDH) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông *Báo cáo kết quả hoạt động, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022* của Ngân hàng TMCP Tiên Phong với các nội dung cụ thể sau:

**I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2021**

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục lan rộng và ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, đợt dịch bùng phát trong nước kể từ tháng 05/2021 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, nhờ những biện pháp kiểm soát hiệu quả, linh hoạt của Nhà nước và Chính phủ, tạo điều kiện cho các cá nhân và doanh nghiệp trở lại trạng thái bình thường mới, khôi phục và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nhờ vậy GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020.

Đóng vai trò huyết mạch trong nền kinh tế, hoạt động của hệ thống Ngân hàng cũng không tránh khỏi chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch, đặc biệt trong công tác điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, cơ cấu và xử lý nợ xấu. Ngành Ngân hàng cũng đã vào cuộc sớm, chủ động miễn, giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi, góp phần quan trọng duy trì tăng trưởng và khôi phục kinh tế, hướng tới hoàn thành tối đa các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra cho năm 2021.

**II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2021**

**1. Kết quả hoạt động nổi bật của Ngân hàng:**

Năm 2021, Ngân hàng ghi nhận 10 dấu ấn nổi bật sau:

➤ *Đột phá ấn tượng với kết quả kinh doanh, TPBank vượt nhiều mục tiêu đề ra*, TPBank đạt 6.038 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 1650 tỷ đồng tương đương hơn 37% so với năm trước. Tổng tài sản của ngân hàng đạt trên 292.800 tỷ đồng, tăng gần 42% so với cuối năm 2020 và vượt 17% so với kế hoạch đầu năm. TPBank nằm trong nhóm NHTM tốt nhất theo chỉ số xếp hạng của Thông tư 52 của NHNN về mức độ lành mạnh, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

➤ *Vốn điều lệ tăng lên hơn 15.800 tỷ đồng, cổ phiếu TPB lọt VN30*, năm 2021, Ngân hàng nhà nước đã có hai lần chấp thuận tăng vốn điều lệ cho TPBank, nâng tổng số vốn điều lệ của ngân hàng lên hơn 15.818 tỷ đồng. Với mức vốn hóa đạt hơn 2,8 tỷ USD trên thị trường chứng khoán,



mã TPB đã được chọn vào trong danh mục VN30, những cổ phiếu tốt nhất trên thị trường chứng khoán.

➤ **Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng nhiều chuẩn quốc tế khắt khe như Basel III, IFRS 9, ILLAP.** TPBank đã chủ động lập kế hoạch tối ưu hoá nguồn vốn, xây dựng các kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo phát triển nhanh nhưng vững bền. Với việc sớm đáp ứng toàn diện các chuẩn mực quốc tế khắt khe như Basel III, IFRS 9, ILLAP, ... TPBank đã nâng cao được chất lượng tăng trưởng bền vững cũng như đưa ra chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn, đồng thời tăng mức độ tín nhiệm trong mắt khách hàng và các nhà đầu tư.

➤ **Tổng số lượng khách hàng cá nhân tăng trưởng mạnh mẽ,** lên mức 5 triệu khách hàng tính đến cuối 2021, TPBank đã tăng được gần 1,5 triệu khách hàng cá nhân (tính đến 31/12/2020 lượng khách hàng cá nhân của Ngân hàng là 3,5 triệu khách hàng). TPBank luôn tiên phong ứng dụng nhiều công nghệ mới nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ an toàn, tiện ích, hiện đại nhất trên thị trường. Đồng thời, TPBank còn phục vụ hơn 2,4 triệu khách hàng thường xuyên trên các kênh giao dịch điện tử, TPBank còn là ngân hàng có tỉ lệ giao dịch và số lượng giao dịch qua kênh số hàng đầu trên thị trường.

➤ **Chuyển đổi số mạnh mẽ, chuyên sâu, dẫn đầu thị trường Ngân hàng.** TPBank đã liên tiếp ra mắt các công nghệ hiện đại nhất, cập nhật xu hướng nổi trội nhất để mang lại giá trị và sự tiện lợi nhất cho khách hàng. App TPBank Mobile sử dụng giọng nói để hỗ trợ tìm kiếm, trợ lý ảo dùng AI để chăm sóc khách hàng, TPBank số hóa quy trình vận hành, triển khai 90% ngân hàng không giấy tờ. Năm 2021, TPBank giữ vững ngôi vị Ngân hàng số xuất sắc nhất Việt Nam với hàng chục giải thưởng uy tín trong và ngoài nước: Ngân hàng số xuất sắc nhất Việt Nam, Ngân hàng có chất lượng dịch vụ tốt nhất, Ứng dụng ngân hàng số xuất sắc nhất, Doanh nghiệp đổi mới số, Ứng dụng tiết kiệm trên di động sáng tạo nhất...

➤ **Triển vọng tín nhiệm của TPBank ở mức cao trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.** Tổ chức xếp hạng Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành, tiền gửi nội tệ và ngoại tệ dài hạn của TPBank ở mức B1. Đồng thời, triển vọng tín nhiệm của các chỉ số trên tại TPBank cũng được nâng lên "tích cực" từ mức "ổn định". Đây là mức đánh giá triển vọng tín nhiệm cao trong hệ thống ngân hàng Việt Nam và chỉ có 9 ngân hàng đạt được mức triển vọng này.

➤ **Top 3 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng, Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín.** TPBank thăng hạng nằm trong Top 3 nơi làm việc tốt nhất ngành Ngân hàng và đứng thứ 31 trong bảng xếp hạng "100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam". Một môi trường làm việc sáng tạo và hiệu quả đã tạo nên thành công của TPBank trong nhiều năm qua. Năm 2021 thứ hạng của TPBank tiếp tục tăng 1 hạng trong bảng xếp hạng Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín.

➤ **Lần thứ hai được vinh danh là Doanh nghiệp xuất sắc châu Á và Thương hiệu truyền cảm hứng.** Đây là những giải thưởng uy tín hàng đầu khu vực châu Á từ tổ chức Enterprise Asia.

➤ **Ra mắt Quỹ "Bank Tim Yêu Thương" – sát cánh bên từng mảnh ghép Tim.** Với tinh thần không một thành viên nào trong ngôi nhà chung màu Tim phải đơn độc đối mặt với khó khăn hay nghịch cảnh mà luôn có hàng ngàn trái tim Tim khác cùng chung nhịp đập đồng hành, Quỹ "Bank Tim Yêu Thương" của TPBank đã chính thức ra đời trợ giúp CBNV TPBank vượt qua khó khăn nhất là trong giai đoạn dịch bệnh vừa qua.

➤ **Tích cực và chủ động trong hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với khách hàng và cộng đồng.** Trên 72.300 khách hàng được miễn, giảm và hạ lãi suất với tổng số dư nợ đã hỗ trợ lên tới trên 92.300 tỷ đồng. TPBank đóng góp gần 100 tỷ đồng cho các chương trình phòng chống Covid-19 của Chính phủ và các địa phương chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.



## 2. Các chỉ số tài chính chủ yếu 2021:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Kế hoạch 2021	+/- so với cuối năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2021
1	Tổng tài sản	206.315	292.827	250.000	86.512	117,13%
2	Vốn điều lệ	10.717	15.818	11.717	5.101	135,00%
3	Tổng huy động	184.911	262.385	221.893	77.474	118,25%
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	143.342	174.967	172.010	31.625	101,72%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.880	87.016	49.883	46.136	174,44%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	689	402	-	(287)	-
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	132.347	160.817	165.434	28.470	97,21%
4.1	Cho vay khách hàng	121.042	142.196	-	21.154	-
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	11.305	18.621	-	7.316	-
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo CIC	1,17%	0,81%	<2%	-0,36%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	4.389	6.038	5.800	1.649	104,10%
7	CAR	12,95%	13,39%	>9%	0,44%	-
8	ROE	23,54%	22,61%	22,07%	-0,93%	102,45%
9	CIR	40,48%	33,82%	-	-6,66%	-

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2021 đạt 292,8 nghìn tỷ đồng tăng gần 42% so với thời điểm cuối năm 2020. Tổng huy động đạt gần 262,4 nghìn tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 175 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với cuối năm 2020.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 160,8 nghìn tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu cho vay nội bảng ở mức thấp 0,81%.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2021 của TPBank đạt 13.517 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 9.946 tỷ đồng, chiếm 73,6%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 3.571 tỷ đồng, chiếm 26,4%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 8.947 tỷ đồng. Trong năm 2021, Ngân hàng đã trích lập 2.908 tỷ đồng dự phòng rủi ro tín dụng cho vay trong đó dự phòng chung 191 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 2.717 tỷ đồng).



### **3. Các hoạt động cụ thể**

#### **3.1 Hoạt động huy động vốn**

Huy động thị trường 1 tại 31/12/2021 đạt 175 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2020. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 32.495 tỷ đồng, chiếm 18,6% huy động thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 7.401 tỷ đồng chiếm 4,2% trên huy động thị trường 1. Năm 2021, Ngân hàng tập trung thúc đẩy huy động nguồn vốn không kỳ hạn đối với phân khúc khách hàng cá nhân để có thể cân đối lãi suất huy động và cho vay cho phù hợp với hoàn cảnh nền kinh tế đang bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Huy động tăng trưởng theo đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu vốn của Ngân hàng. Các sản phẩm huy động đã tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được yêu cầu về thanh khoản và tiếp kiệm được chi phí vốn.

#### **3.2 Hoạt động tín dụng**

Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng hoạt động kinh doanh của TPBank vẫn được đảm bảo an toàn và đạt được kết quả tích cực. Ngoài việc tiếp tục phát triển các lĩnh vực cho vay chủ đạo, các Khối kinh doanh đã triển khai đầy mạnh tăng trưởng dư nợ, kiểm soát nợ xấu và gia tăng thị phần nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Ngân hàng.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2021 toàn hàng đạt 160.817 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay khách hàng đạt 142.196 tỷ đồng, trái phiếu doanh nghiệp đạt 18.621 tỷ đồng.

#### **3.3 Hoạt động đầu tư, kinh doanh ngoại tệ và vàng**

Với mục tiêu quản lý tốt danh mục đầu tư theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của NHNN, kết thúc năm 2021, tổng đầu tư của TPBank vào trái phiếu chính phủ (TPCP) và trái phiếu các TCTD khác đạt gần 44 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 19% so với đầu năm ngoái, giúp đảm bảo dự trữ thanh khoản của Ngân hàng cũng như đa dạng hóa cơ cấu danh mục đầu tư.

TPBank tiếp tục đứng trong danh sách nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ năm 2022 do Bộ tài chính công bố.

Việc lãi suất trái phiếu TCTD giảm mạnh trong năm 2021 cũng đặt ra thách thức đối với việc tái đầu tư cho danh mục trái phiếu TCTD đáo hạn. Mặc dù vậy, TPBank đã linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh tỷ trọng đầu tư sang trái phiếu các TCTD kỳ hạn ngắn để được hưởng lãi suất cao hơn so với TPCP và giảm bớt rủi ro lãi suất.

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng số lượng khách hàng mới giao dịch Ngoại hối tăng lên đáng kể, doanh số mua bán ngoại tệ đạt 4,69 tỷ USD. Trong những tháng cuối năm, sản phẩm chuyển tiền quốc tế phát triển mạnh mẽ nhờ TPBank có các chính sách thúc đẩy bán tốt, TPBank đã tận dụng được hầu hết các đợt biến động giá vàng để kiểm soát trạng thái kịp thời, mang lại lợi nhuận đáng kể..

#### **3.4 Hoạt động định chế tài chính (FI)**

Nhờ uy tín nâng cao, TPBank đã mở rộng thêm nhiều hạn mức và quan hệ với các Định chế tài chính (ĐCTC), cụ thể: hạn mức (MM, FX, Trade finance (TF)) từ các ĐCTC trong nước và nước ngoài cho TPBank năm 2021 là 136% tổng hạn mức năm 2020. Nhiều ĐCTC lớn đã tăng



nhiều hạn mức cho TPBank, đặc biệt trong đó có ADB tăng hạn mức TF từ 125 triệu USD lên 175 triệu USD. Điều này thể hiện sự tin tưởng, tín nhiệm của các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước đối với TPBank.

Tổng quy mô đi vay và cho vay các tổ chức tín dụng khác của TPBank liên quan đến tài trợ thương mại đã lên tới 37 nghìn tỷ đồng (~ 242% so với 2020), giúp nâng cao vị thế của TPBank trên thị trường TF cả trong và ngoài nước.

Năm 2021, TPBank vẫn được Moody's giữ xếp hạng TPBank B1 trong bối cảnh ngành Ngân hàng có sự cạnh tranh khốc liệt về uy tín và vị thế.

### **3.5 Hoạt động quản lý rủi ro**

TPBank tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế và NHNN, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

TPBank hoàn thành áp dụng 03 Trụ cột theo Basel II về mức đủ vốn và trở thành một trong những Ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai xong ba trụ cột của Basel II, phối hợp với đối tác thực hiện Báo cáo rà soát độc lập tuân thủ quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo quy định của NHNN. TPBank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam thực hiện triển khai Basel III và các kết quả triển khai đã được Công ty TNHH KPMG thực hiện rà soát và xác nhận tuân thủ hoàn toàn với các quy định của Basel III. Đồng thời, TPBank cũng đã hoàn thành các yêu cầu của IFRS-9, hoàn thành rà soát toàn bộ yêu cầu của Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS (gồm 41 chuẩn mực Kế toán quốc tế - IAS và 16 chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS) với chuẩn mực Kế toán Việt Nam - VAS, từ đó xác định ra các khác biệt và các bút toán chuyển đổi để lập báo cáo tài chính tuân thủ hoàn toàn IFRS. Theo đó, TPBank trở thành một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên áp dụng IFRS sớm trước quy định của Bộ Tài chính (giai đoạn yêu cầu áp dụng tự nguyện từ 2022 – 2025).

### **3.6 Công tác nhân sự và đào tạo:**

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) của toàn hệ thống TPBank tới 31/12/2021 là 7.505 người, tăng 311 người (tăng 4,3%) so với cuối năm 2020, chủ yếu là tăng do định hướng mở rộng lực lượng bán, dự án trọng điểm, mở mới các chi nhánh và đẩy mạnh tín dụng bán lẻ.

Trong năm 2021, TPBank tiếp tục chú trọng công tác đánh giá và tạo cơ hội thăng tiến cho CBNV, tỷ lệ bổ nhiệm cán bộ quản lý từ nguồn nội bộ đạt mức 54%. Trong số đó có 27% là cán bộ quản lý (CBQL) cấp trung và cao cấp (Giám đốc mảng/Trưởng/Phó phòng trở lên).

Năm 2021, TPBank đã tiếp tục đạt được các giải thưởng danh giá và có uy tín cao trong lĩnh vực nhân sự, như: (1) Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam (Thứ hạng 3 trong ngành Ngân hàng - tăng 2 hạng so với năm 2020, thứ hạng 31 trong 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam - tăng 11 hạng so với năm 2020); (2) Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu nhà Tuyển dụng Hấp Dẫn.



### **3.7 Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):**

Năm 2021, với tinh thần Chuyển đổi số quyết liệt, TPBank đã đầu tư nguồn lực chuyên trách, triển khai đồng thời nhiều dự án/giải pháp mới với hàm lượng công nghệ cao, tạo bước đột phá trong đổi mới số:

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên trách cho đổi mới số của từng khối thông qua dự án Rocket. Thành lập team R&D là nòng cốt trong việc phát triển những tính năng mới cho eBankBiz.
- Hoàn thành nghiên cứu BioCenter (FaceID; FingerID; VoiceID; Liveness Detect) trên cơ sở xây dựng một nền tảng ứng dụng sinh trắc học tập trung, làm cơ sở cho việc chuẩn hoá và triển khai nhanh, đồng nhất ứng dụng sinh trắc học trên toàn hàng.
- Triển khai 228 bots trong năm 2021, vượt xa kế hoạch 145 bots ban đầu, đưa tổng số bots hiện có lên 303.
- Triển khai Open API trên Sandbox, giúp tích hợp nhanh, môi trường thử nghiệm an toàn với các công ty fintech, các đối tác cung cấp dịch vụ tài chính khác.
- Triển khai ứng dụng All In One giúp cải thiện 30-50% về thời gian thao tác của call center và teller tại quầy giao dịch.
- Triển khai các dự án trọng điểm như Sale app tích hợp hầu hết các tính năng hỗ trợ bán hàng cho nhân viên bán hàng,
- Triển khai dự án eBankBiz với nhiều tính năng mới nổi trội sử dụng nguồn lực nội bộ với chi phí đầu tư lên đến hàng triệu USD.
- Ngân hàng đầu tiên tích hợp CCCD thẻ chip vào eBankX và cũng là ngân hàng đầu tiên triển khai thanh toán song phương 2 chiều QR code với Thái Lan.
- Thích ứng nhanh linh hoạt mô hình WFH do dịch Covid, vận hành an toàn thông suốt trong mùa dịch.
- Xử lý 62.000 ticket ANBM, 495 lỗ hổng, triển khai trên 20 dự án ATTT (WAF, Rà soát mã độc, Mã hóa ổ cứng, DNS Sec, PAM, QNI, PCI, FireEye, NCM, Swift...)

Ngoài ra với hàng chục các dự án lớn nhỏ triển khai đồng thời đem lại cho TPBank một nền tảng công nghệ vững chắc, một bước tiến đột phá trong chuyển đổi số.

### **3.8 Phát triển sản phẩm, khách hàng**

- Khách hàng cá nhân (KHCN):

Ngân hàng đã triển khai nhiều chương trình, sản phẩm dịch vụ đa dạng, phục vụ cho nhiệm vụ phát triển khách hàng cá nhân giao dịch (Transaction Banking), qua đó đã có sự cộng hưởng, đồng bộ chính sách trên các kênh để nâng số KHCN lên khoảng 5 triệu khách hàng (KH) (Riêng năm 2021 tăng 1,5 triệu KH mới). Đây là nhân tố chính giúp cho CASA của khách hàng cá nhân, tăng trưởng đến 90% so với năm 2020, đã giúp cho giá vốn huy động của Ngân hàng liên tục giảm, hỗ trợ giảm lãi suất cho vay, ưu đãi cho khách hàng.

Trong năm 2021, một loạt các sản phẩm dịch vụ được thiết kế mới hoặc chỉnh sửa bổ sung đã đem lại tiếng vang và hiệu quả rõ rệt. Điển hình như sản phẩm Tài khoản NickName/ShopName, VietQR..., ngoài ra Ngân hàng cũng thực hiện sửa đổi một loạt các SP Cho vay như Sản phẩm “CV – covid” giúp khách hàng có dòng tiền hợp lý, sản phẩm tài khoản số đẹp... đáp ứng nhu cầu hiện hữu của khách hàng.



Thành lập trung tâm cho vay 100% số hóa (Digital Lending – DICO) đã được triển khai thành công bước đầu, qua đó kết hợp với các đối tác như MOMO, triển khai cho vay tự động 100% và ngay lập tức.

➤ Khách hàng doanh nghiệp (KHDN):

Năm 2021, tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tuy nhiên các Doanh nghiệp đã dần thích ứng và chuyển đổi hoạt động cho phù hợp với thực tế mức ảnh hưởng của dịch bệnh. Ngân hàng tiếp tục sàng lọc và phân loại Khách hàng, tiếp tục hỗ trợ giảm lãi suất, cơ cấu cho các Khách hàng chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh.

Ngoài ra, Ngân hàng tiếp tục phát triển nhiều sản phẩm mới nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu khách hàng cũng như gia tăng số lượng KH mới. Các sản phẩm ngành trọng điểm, các ngành ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được lựa chọn để khai thác nhóm KH mục tiêu. Các nhóm ngành Dược, thiết bị y tế, xây dựng, sắt thép, viễn thông, cung cấp thiết bị điện...

Đối với mảng ngân hàng điện tử dành cho doanh nghiệp, TPBank liên tục cải tiến và triển khai mới các sản phẩm phù hợp với khách hàng theo từng phân khúc khác nhau từ quy mô nhỏ và vừa tới quy mô lớn. Ngân hàng liên tục mở rộng các kết nối, từ các kết nối với các cơ quan nhà nước, các trung tâm thanh toán như thuế, hải quan, kho bạc... đến các kết nối với các công ty tài chính, fintech như các kết nối ví,... và các kết nối với từng Doanh nghiệp nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng và may đo nhu cầu tới từng doanh nghiệp cụ thể.

### **3.9 Phát triển mạng lưới:**

Trong năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, TPBank vẫn duy trì được tốc độ mở mới Livebank, với 80 điểm được mở mới trên toàn quốc, đạt gần 400 điểm tính đến hết 31/12/2021. Số tỉnh/thành phố có LiveBank tiếp tục tăng từ 24 tỉnh/thành phố năm 2020 lên 36 tỉnh/thành phố trong năm 2021.

Đồng thời TPBank đã thực hiện khai trương hoạt động 05 chi nhánh tại: Hà Nội, TP HCM, Bắc Giang, Quảng Ngãi, Bình Định và 04 Phòng giao dịch (PGD): 02 PGD tại Hà Nội, 02 PGD tại TP HCM. Số lượng Chi nhánh, Phòng giao dịch đã được Ngân hàng cấp phép tại các tỉnh thành phố trên cả nước đến hết 31/12/2021 lần lượt là 53 Chi nhánh, 67 phòng giao dịch.

## **III. Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược theo lộ trình đã đề ra, với những thành quả đã đạt được, năm 2022 TPBank đặt mục tiêu tăng cường vị thế của mình là một ngân hàng uy tín, hiệu quả, chất lượng.

Các chương trình hành động và nhiều giải pháp được đưa ra như Nâng cao hiệu quả, chất lượng cũng như số lượng đội ngũ quản lý đơn vị, lực lượng cán bộ bán hàng; phát triển cơ sở khách hàng đa dạng, chất lượng, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ; tập trung vào hiệu quả, gia tăng thu nhập ngoài lãi, thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân khúc khách hàng riêng biệt; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, đổi mới số toàn diện trong tất cả các hoạt động của ngân hàng.

Đồng thời, TPBank phải quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn bảo đảm có hiệu quả tối ưu cho ngân hàng; đặc biệt chú trọng việc nâng cao tỷ lệ CASA nhằm



giảm chi phí vốn, gia tăng NIM để tăng thêm hiệu quả kinh doanh và tăng cường kiểm soát, thu hồi, xử lý nợ xấu.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2022 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra:

## 1. Mục tiêu kinh doanh năm 2022

Các mục tiêu tài chính cụ thể năm 2022 như sau:

*ĐVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Đã kiểm toán)	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	292.827	350.000	120%
2	Vốn điều lệ	15.818	21.143	134%
3	Tổng huy động	262.385	292.579	112%
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	174.967	201.212	115%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	87.016	91.367	105%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	402	-	-
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (1)	160.817	188.800	118%
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay	0,81%	≤1,5%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	6.038	8.200	136%
7	CAR	13,39%	>12%	-
8	ROE	22,61%	22,41%	-
9	CIR	33,82%	33,00%	-

*Ghi chú:*

(1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 188.800 tỷ đồng, cần phải được NHNN chấp thuận

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2022 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài sản 350 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất 8.200 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát không quá 1,5%; Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được đảm bảo, thanh khoản luôn tốt.

## 2. Chương trình hành động và giải pháp thực hiện

### 2.1 Về chiến lược kinh doanh

#### 2.1.1 Đối với phân khúc khách hàng cá nhân

➤ Về thị trường: Năm 2022 cần tăng trưởng mạnh mẽ cơ sở Khách hàng (KH) với mục tiêu tăng thêm 3 triệu Khách hàng mới, tăng tỷ lệ hoạt động thêm ít nhất 10% so với hiện tại, giữ chân KH với những sản phẩm, dịch vụ tốt.

➤ Đối tượng khách hàng: (1) Phân khúc KH đại chúng: chú trọng khai thác tệp KH hiện có thông qua bán chéo, giữ chân KH; (2) Phân khúc KH cao cấp (KHCC): tiếp tục phát triển quy mô tệp KHCC theo các tiểu phân khúc đã lựa chọn, triển khai các hoạt động làm nổi bật định hướng KHCC, chú trọng khách hàng thượng lưu, quản lý hiệu quả công tác chăm sóc tệp KHCC, nâng cao trải nghiệm, mức độ hài lòng, tăng số lượng sản phẩm dịch vụ (SPDV) sử dụng bình quân trên KH. (3) Tăng cường sự đóng góp của kênh Digital Banking: hoàn thiện mô hình hoạt động của



các TTKD livebank tập trung vào bán hàng, đẩy mạnh phát triển KH mới qua các kênh số, chú trọng triển khai các sản phẩm, chương trình để có nhiều tương tác với KH trên nền tảng số.

➤ Sản phẩm, dịch vụ: Tiếp tục duy trì vị thế của TPBank trên thị trường với một số sản phẩm cho vay ô tô, mua nhà đất và mua nhà dự án. Đối với sản phẩm bảo hiểm, đẩy mạnh hợp tác kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (BHNT) thông qua tăng cường số lượng và chất lượng lực lượng bán của TPBank, tiếp tục triển khai các chương trình phát triển kinh doanh, sản phẩm mới phù hợp với tình hình của thị trường.

### 2.1.2 Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp

➤ Thị trường và khách hàng: Xác định duy trì phát triển kinh tế, sống chung với dịch covid khi đã phủ rộng tiêm phòng, sẽ giúp nhiều nhóm ngành bắt đầu phục hồi, phát triển tăng sau thời kỳ hậu covid, TPBank cần nắm bắt thời cơ song hành như ngành xây lắp, ngành vật liệu xây dựng, nhóm ngành xuất khẩu. Các nhóm ngành mục tiêu vẫn tiếp tục duy trì khai thác như ngành điện, viễn thông, dược và thiết bị y tế.

➤ Sản phẩm, dịch vụ: Đối với sản phẩm tín dụng, xem xét các gói ưu đãi để hướng tới nhóm khách hàng từ Upper trở lên, phân loại khách hàng và danh mục, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nợ và có phương án xử lý sớm, hạn chế phát sinh tăng nợ xấu.

### 2.1.3 Hoạt động nguồn vốn và quản lý vốn thanh khoản, hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ

➤ Thị trường và khách hàng: Xác định vị thế của TPBank trên thị trường đối với hoạt động kinh doanh chính để có kế hoạch kinh doanh phù hợp, giữ vững và nâng cao vị thế (đứng trong top 10 market maker về lĩnh vực trái phiếu Chính phủ).

➤ Sản phẩm, dịch vụ: Tiếp tục thực hiện các nghiệp vụ truyền thống của MM (vay, gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng, kinh doanh trái phiếu), hoạt động kinh doanh tiền tệ liên ngân hàng tiếp tục duy trì và tăng theo quy mô và nhu cầu của Ngân hàng khi TPBank tiếp tục nâng cao vị thế và khả năng huy động vốn.

### 2.1.4 Hoạt động của mạng đầu tư và ngân hàng lưu ký

➤ Thị trường và khách hàng: Tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường miền Nam, đặc biệt với các hoạt động cấp tín dụng do khu vực miền Nam còn nhiều dư địa để phát triển mạng khách hàng doanh nghiệp lớn (KHDNL). Khu vực miền Bắc tập trung nhiều hơn vào tệp khách hàng SOE và các hoạt động quản lý dòng tiền.

➤ Sản phẩm, dịch vụ trọng tâm: tập trung vào nguồn huy động có kỳ hạn, giữ ổn định nguồn CASA. Xây dựng quy trình, gói sản phẩm chuyên biệt cho nhóm khách hàng đối tác chiến lược.

### 2.1.5 Hoạt động định chế tài chính (FI)

➤ Tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt với các ĐCTC, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trên nhiều mảng cũng như tăng và mở mới các hạn mức MM, FX và TF phục vụ cho hoạt động kinh doanh của ĐVKD và đảm bảo thanh khoản của ngân hàng.

➤ Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn trung dài hạn và bổ sung nguồn vốn cho TPBank từ các tổ chức Quốc tế lớn, có uy tín cũng như phát triển mạng lưới đối tác ODA nhằm hỗ trợ nguồn vốn trung dài hạn giá tốt cho ngân hàng.

➤ Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đối tác mới trên thị trường để đa dạng hóa nguồn và tăng thêm sự lựa chọn cho khách hàng. Mở rộng tìm kiếm và thu xếp các nguồn TF giá tốt để tăng sức cạnh tranh về giá cũng như chất lượng dịch vụ của TPBank trên thị trường.



➤ Tiếp tục tìm kiếm, thúc đẩy và mở rộng mảng dịch vụ chuyển tiền với nhiều đối tác/thị trường và cấu trúc đa dạng hơn; nghiên cứu triển khai cấu trúc thực hiện chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài.

➤ Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra lại hạn mức ĐCTC cho năm 2022, với toàn bộ các ngân hàng trong và ngoài nước có quan hệ hạn mức.

#### **2.1.6 Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ**

➤ Thực hiện theo dõi các chỉ số quản trị rủi ro theo Basel II, Basel III.

➤ Hoàn thành triển khai dự án IFRS9 phase 2, trong việc tự động hóa tính toán bằng hệ thống.

➤ Tiếp tục duy trì các chuẩn mực đã triển khai như hệ thống nội bộ đánh giá về mức đủ vốn (ICAAP).

➤ Ứng dụng Machine learning trong xây dựng các mô hình định lượng rủi ro của ngân hàng, tăng cường áp dụng công nghệ trong quá trình thẩm định, xét duyệt tín dụng,...

➤ Kiểm soát tốt việc thẩm định đánh giá khách hàng, ứng dụng công nghệ trong quy trình phê duyệt tín dụng, kiểm soát nợ xấu.

➤ Đẩy mạnh việc kiểm tra, kiểm soát các tính năng liên kết chéo, các lỗ hổng hệ thống, an toàn CNTT, quy trình, quy định vận hành.

### **2.2 Về chính sách nhân sự**

Đảm bảo nguồn lực cho hệ thống, tiếp tục nâng cao chất lượng ứng viên đầu vào đáp ứng yêu cầu, kịp thời theo định biên và yêu cầu của các đơn vị (tổng nhân sự tới 31/12/2022 dự kiến là 9.460 CBNV). Chú trọng bổ sung đủ nguồn lực cho các Dự án trọng điểm và mở mới từ 20 - 27 ĐVKD trên toàn quốc.

### **2.3 Đầu tư phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng**

Năm 2022, TPBank thực hiện đầu tư chuyên sâu, tập trung vào công nghệ mũi nhọn hướng tới data driven.

➤ Ứng dụng mạnh mẽ AI, ML trong các hoạt động của ngân hàng, Ứng dụng công nghệ Computer Vision vào hoạt động thực tế giám thuê ngoài, tiết kiệm chi phí.

➤ Nâng cao hơn nữa mức độ trưởng thành của tự động hoá thay RPA bằng AI-RPA bằng API...Nghiên cứu triển khai automation test và trong việc phát triển ứng dụng.

➤ Triển khai ứng dụng rộng rãi việc sử dụng dữ liệu, phân tích dữ liệu trên toàn hàng tiến tới dân chủ hoá dữ liệu.

➤ Nâng cấp hệ thống hạ tầng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhanh, triển khai các giải pháp An toàn thông tin toàn diện.

➤ Nâng cao chất lượng dịch vụ (Kiểm soát chất lượng lập trình, chuẩn hóa các chỉ tiêu giám sát hệ thống, nâng cao ý thức trong tuân thủ, áp dụng công nghệ nâng cao năng suất lao động).

### **2.4 Phát triển mạng lưới hoạt động**

➤ Trong năm 2022, TPBank sẽ hoàn tất việc xây dựng, mở mới đối với 03 chi nhánh, 02 PGD đã được NHNN chấp thuận thành lập mới trong năm 2020, cũng như tìm nguồn lực triển khai kế hoạch mở mới 05 chi nhánh và 16 PGD theo giấy phép 2021 vừa được NHNN phê duyệt vào 30/12/2021. Song song với đó lên đề xuất kế hoạch phát triển mạng lưới 2022 trình NHNN chấp thuận.



➢ Trong năm 2022, TPBank mở rộng mạng lưới với thêm ít nhất 40 điểm, hướng tới mục tiêu mở mới 70 điểm trong năm 2022, nâng tổng số điểm LiveBank lên 420 – 450 điểm.

## 2.5 Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

➢ Cải tiến các quy trình vận hành, rút ngắn thời gian giao dịch, tăng chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

➢ Rút ngắn thời gian xử lý với các quy trình nội bộ nhờ liên tục cải tiến quy trình.

➢ Định hướng lực lượng dịch vụ khách hàng không chỉ “phục vụ khách hàng tốt” mà còn “giới thiệu, chốt giao dịch tốt”, nhằm tăng lực lượng bán đóng góp vào việc tăng trưởng chung của toàn hàng.

➢ Nâng cao năng lực chăm sóc khách hàng giải quyết kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc, phàn nàn của khách hàng.

➢ Kiểm soát chặt chi phí, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, nhưng vẫn đảm bảo nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu phát triển kinh doanh, mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.

➢ Lập, kiểm soát kế hoạch ngân sách chi tiết theo Đơn vị hoạt động, lĩnh vực hoạt động. Thực hiện kỷ luật ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

➢ Quản lý hệ số chi phí hoạt động trên thu nhập thuần (C/T) của toàn hệ thống dưới mức 33%.

## IV. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022 của TPBank.

*Trân trọng báo cáo!*

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP; TC





Số: 006 /2022/ TT-TPB.BPH.

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua Kế hoạch Kinh doanh năm 2022)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2022-2025;
- Căn cứ kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2022;

Ban Điều hành kính trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua các Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2022 như sau:

## CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

ĐVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	292.827	350.000	120%
2	Vốn điều lệ	15.818	21.143	134%
3	Tổng huy động	262.385	292.579	112%
3.1	Tiền gửi khách hàng & phát hành giấy tờ có giá	174.967	201.212	115%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	87.016	91.367	105%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	402	-	
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (*)	160.817	188.800	118%
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay	0,81%	≤1,5%	
6	Lợi nhuận trước thuế	6.038	8.200	136%
7	CAR	13,39%	>12%	-
8	ROE	22,61%	22,41%	-



Ghi chú: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021 lấy theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

(\*) Kế hoạch tăng trưởng dư nợ dự kiến 18% tùy thuộc vào mức NHNN cho phép

Trân trọng kính trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, EXCO;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HÙNG



Số: 001 /2022/ TT-TPB.TGD

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của TPBank)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc Ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về việc Quy định về Kiểm toán độc lập đối với các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của TPBank năm 2021 đã được phát hành;

Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo Kiểm toán năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam phát hành theo các nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2021 của TPBank phát hành đính kèm.
- Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2021
1	Tổng tài sản	292.827.078
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	6.038.222
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	4.829.179
4	Tiền gửi của khách hàng & phát hành GTCG	174.967.409
5	Cho vay khách hàng & TPDN	160.816.870



STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2021
6	Tỷ lệ nợ xấu cho vay	0,81%

Bộ Báo cáo tài chính đầy đủ năm 2021 đã được kiểm toán được đăng tải tại website: <http://tpb.vn>.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, EXCO;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP.





Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

Ban Kiểm soát (BKS) Ngân hàng TMCP Tiên Phong xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và công tác trọng tâm của BKS năm 2022 như sau:

**I- HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt.**

1.1. Tham gia ý kiến xây dựng Chiến lược phát triển Ngân hàng, chính sách quản lý rủi ro và việc triển khai các định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.

1.2. Qua theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tài chính và việc triển khai kế hoạch kinh doanh, BKS đã bám sát hoạt động của Ngân hàng trong từng giai đoạn, từng thời kỳ, lĩnh vực để thực hiện giám sát, tư vấn ý kiến về hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát rủi ro hoạt động Ngân hàng một cách hiệu quả.

**2. Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ (KTNB) hoàn thành tốt Kế hoạch năm 2021:**

2.1. Phạm vi, đối tượng kiểm toán năm 2021 đã được mở rộng so với năm trước thông qua đánh giá các hoạt động trọng yếu và phân tích rủi ro. BKS chỉ đạo KTNB đổi mới phương thức hoạt động, ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm toán, phối hợp với Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả. Hoạt động tư vấn kiểm toán đã được phát huy, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, giảm thiểu được rủi ro.

2.2. Qua kiểm toán, BKS đã tổng hợp các nhóm vấn đề và báo cáo, kiến nghị cụ thể biện pháp khắc phục với Ủy ban Điều hành HĐQT (EXCO), đồng thời đề nghị Tổng Giám đốc (TGD), Giám đốc các khối liên quan cảnh báo và xử lý các vấn đề một cách có hệ thống. Từ đó giúp hoàn chỉnh hệ thống văn bản/sản phẩm, khắc phục lỗi hệ thống, chấn chỉnh các sai phạm trong hoạt động nghiệp vụ. Các cán bộ không tuân thủ quy định, có vi phạm đạo đức đều được gắn trách nhiệm và chịu chế tài xử lý nghiêm minh.

2.3. Tổ chức thẩm định BCTC, giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính và việc thực hiện các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác. Qua đó, đã có báo cáo, kiến nghị về các nội dung liên quan cho EXCO, TGD.



2.4. BKS duy trì hoạt động giám sát tài chính và đánh giá cập nhật rủi ro để định hướng triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ.

2.5. Chỉ đạo KTNB tham gia vào một số dự án: Triển khai đánh giá tuân thủ Hiệp ước vốn Basel III; Quá trình đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ (ICCAP); Thẩm định chuyên sâu một số chuyên đề cần thiết của Ngân hàng.

2.6. Đánh giá việc giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.

2.7. Trao đổi thông tin về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ngân hàng với Công ty kiểm toán độc lập.

2.8. Rà soát, sửa đổi quy định nội bộ:

- Ban hành văn bản sửa đổi Quy định về hoạt động của BKS theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
- Ban hành Quy trình KTNB sửa đổi với việc cập nhật phương pháp kiểm toán và ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm toán.
- Tham gia góp ý đối với một số văn bản nội bộ trong lĩnh vực quản lý rủi ro, tài chính kế toán, nhân sự, nguồn vốn, quy định chấm điểm tuân thủ,... của TPBank cũng như góp ý các dự thảo văn bản pháp luật theo yêu cầu.

2.9. Việc theo dõi, đôn đốc khắc phục sau kiểm toán được thực hiện một cách hệ thống. KTNB duy trì phối hợp với các đơn vị chức năng chấm điểm tuân thủ, áp dụng chế tài xử lý đối với các đơn vị có vi phạm.

### **3. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS**

3.1. Các thành viên BKS đã bám sát nhiệm vụ, tích cực đổi mới phương thức, thích ứng với yêu cầu nâng cao năng lực trong điều kiện mới và hoàn thành tốt chức trách được quy định theo Điều lệ Ngân hàng.

3.2. BKS đã phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành (BDH) triển khai thực hiện các mục tiêu và hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2021.

3.3. Thực hiện tốt chức năng kiểm toán nội bộ, phát huy vai trò tư vấn, kiến nghị HĐQT, BDH nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống KSNB Ngân hàng.

### **4. Cơ chế phối hợp của BKS**

BKS đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp với HĐQT, BDH trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng

1. Duy trì tốt việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và biện pháp kiểm soát rủi ro.

2. Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm toán và chỉ đạo khắc phục sau kiểm toán.



3. Thường xuyên trao đổi với BĐH, Khối Quản trị rủi ro, Trung tâm KSNB Tuân thủ, các đơn vị liên quan về các vấn đề phát sinh trong hoạt động để cảnh báo rủi ro và kiến nghị biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng.

4. Các kiến nghị của BKS đã được ghi nhận và được HĐQT, TGD chỉ đạo rà soát, khắc phục.

## II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC)

Qua thẩm định cho thấy BCTC do Ban điều hành lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TPBank cho các giai đoạn tài chính kết thúc tại ngày đóng sổ.

*Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2021:*

*ĐVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021 và năm 2021	Tại 31/12/2020 và năm 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2021
1	Tổng tài sản	292.827	206.315	250.000	117,13%
2	Vốn điều lệ	15.818	10.717	11.717	135,00%
3	Tổng huy động	262.385	184.911	221.893	118,25%
3.1	Tiền gửi khách hàng & phát hành GTCG	174.967	143.342	172.010	101,72%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	87.016	40.880	49.883	174,44%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	402	689		
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	160.817	132.347	165.434	97,21%
4.1	Cho vay khách hàng	142.196	121.042		
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	18.621	11.305		
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo CIC	0,81%	1,17%	<2%	
6	Lợi nhuận trước thuế	6.038	4.389	5.800	104,10%
7	CAR	13,63%	12,95%		
8	ROE	22,61%	23,54%	22,07%	102,45%

3274486  
BAN HÀNH  
ING MẠI CỔ  
ÊN PHON  
KIỂM - T.

### 2. Hoạt động quản trị, điều hành

2.1. Năm 2021, trước làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội, thách thức không nhỏ đến hoạt động Ngân hàng, HĐQT TPBank đã thực hiện



tốt vai trò chỉ đạo chiến lược và định hướng, giám sát, chỉ đạo TGD, BDH tăng cường công tác dự báo thống kê, nắm bắt các chính sách điều hành của NHNN để đưa ra các quyết sách phù hợp.

- HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ và thực hiện tốt vai trò giám sát cấp cao đối với TGD, BDH. BKS ghi nhận hầu hết kết quả hoạt động năm 2021 đều đạt mục tiêu được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- TPBank đã đẩy mạnh hoạt động số hóa các quy trình vận hành nội bộ, áp dụng kênh số hóa để mở rộng thị phần kinh doanh; triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đa dạng hóa nguồn thu. Số lượng khách hàng gia tăng và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng mạnh so với năm trước. TPBank đã tiết giảm mạnh chi phí, tỷ lệ chi phí trên thu nhập hoạt động (CIR) giảm đáng kể.

- Ngân hàng cũng đã mạnh dạn sử dụng lợi nhuận để xử lý triệt để nhiều khoản nợ xấu cũng như định hướng tăng cường trích dự phòng để gia tăng độ bao phủ nợ xấu.

2.2. TPBank là Ngân hàng đầu tiên triển khai tuân thủ Basel III và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS 9) được kiểm chứng độc lập bởi KPMG.

2.3. Năm 2021, TPBank đã thực hiện tăng vốn điều lệ, nâng tổng số vốn điều lệ lên hơn 15.818 tỷ đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng thêm cùng nguồn vốn huy động chất lượng đã giúp Ngân hàng nâng cao hệ số an toàn vốn (CAR).

2.4. Ngân hàng đã kiểm soát chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN.

2.5. TPBank đã được NHNN xếp hạng Tốt theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định về xếp hạng TCTD.

### **3. Kiến nghị của BKS**

Để duy trì đà tăng trưởng, kiểm soát tốt rủi ro và đạt được mục tiêu chiến lược một cách bền vững, BKS kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành một số nội dung như sau:

3.1. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu. Phát triển tín dụng gắn với khả năng kiểm soát trong điều kiện thực tế.

3.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới số toàn diện, có chiều sâu để thực sự trở thành Ngân hàng Số hàng đầu. Nghiên cứu định hướng TPBank trở thành Doanh nghiệp định hướng dữ liệu (Data - driven).

3.3. Đa dạng hóa dịch vụ, đổi mới các sản phẩm, tối ưu hóa nguồn vốn, tăng cường nguồn vốn rẻ như Casa, thị trường 2, v.v....

3.4. Tăng cường vai trò cảnh báo sớm và hiệu quả công tác quản lý rủi ro, chú trọng kiểm soát rủi ro trên không gian mạng.

3.5. Cải thiện hạ tầng công nghệ, nâng cao tốc độ và ổn định dịch vụ, tăng trải nghiệm khách hàng nhằm thu hút thêm các khách hàng mới.



### III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng.
  2. Bám sát định hướng chỉ đạo của NHNN để thực hiện các yêu cầu kiểm soát hoạt động ngân hàng.
  3. Chỉ đạo và giám sát cấp cao đối với hoạt động kiểm soát, kiểm toán tại TPBank. Giám sát thực hiện các yêu cầu quản trị rủi ro theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Gia tăng tần suất kiểm toán đối với các lĩnh vực phát sinh rủi ro cao.
- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp Tự động hóa quy trình bằng robot phần mềm (RPA), công cụ TeamMate để nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kiểm toán nội bộ.
4. Thẩm định BCTC và giám sát tình hình tài chính thông qua việc đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định.
  5. Duy trì cơ chế làm việc giữa BKS với HĐQT, BDH. Tăng cường cơ chế phối hợp hiệu quả theo chức năng kiểm soát nội bộ của các tuyến, đảm bảo thiết lập, khai thác, chia sẻ thông tin, kết quả một cách hệ thống.
  6. Tuyển dụng, đào tạo nâng cao kỹ thuật kiểm toán trên cơ sở rủi ro và ứng dụng công nghệ, công cụ kiểm toán mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả KTNB.

**Trân trọng báo cáo,**

**Nơi nhận:**

- Quý vị Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu VP HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Bảo**





**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2021,  
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT****Kính gửi: Quý vị Cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình sử dụng Ngân sách năm 2021 và Kế hoạch Ngân sách năm 2022 của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

**1. Tình hình sử dụng Ngân sách năm 2021**

Tổng chi phí hoạt động năm 2021 của BKS: 2.583 tr.đồng, đạt 81% Ngân sách được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao, thuê tư vấn: 2.166 tr.đồng, đạt 91% Ngân sách;
- Chi khác: 417 tr.đồng, đạt 51% so với Ngân sách.

Thuyết minh: BKS đã dừng hoạt động thuê tư vấn và tiết giảm chi phí hoạt động khác theo chủ trương cắt giảm chi phí của Ngân hàng nên chưa sử dụng hết Ngân sách năm 2021.

**2. Kế hoạch Ngân sách năm 2022**

Ban kiểm soát trình tổng ngân sách của BKS năm 2022 là 3.658 tr.đồng (Ba tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu đồng), tăng 1.075 tr.đồng so với thực hiện ngân sách năm 2021. Trong đó:

- Chi thù lao BKS là 2.599 tr.đồng, tăng 433 tr.đồng;
- Chi tư vấn là: 249 tr.đồng (giữ nguyên mức Ngân sách được duyệt năm 2021);
- Chi phí hoạt động khác: 810 tr.đồng (giữ nguyên mức Ngân sách được duyệt năm 2021).

Tổng hợp Ngân sách năm 2021 và năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2021		Kế hoạch 2022
		Kế hoạch	Thực chi	
1	Chi thù lao, thuê tư vấn	2.387	2.166	2.848
2	Chi phí hoạt động khác	810	417	810
Tổng cộng		3.197	2.583	3.658

Kính trình ĐHĐCĐ duyệt !

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.HĐQT, BKS.

  
Nguyễn Thị Bảo



Số: 07 /2022/ TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2022

**TỜ TRÌNH***V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ  
theo quy định năm 2021***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ tài chính đối với các Tổ chức Tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số ..../2021/NQ-TPB.HĐQT ngày ..... về việc thông qua các nội dung kế hoạch tổ chức và chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Xét kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam phát hành năm 2021 TPBank đạt được lợi nhuận trước thuế là **6.038.222 triệu đồng** (Sáu ngàn, không trăm ba mươi tám tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)		
TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021
1	Lợi nhuận trước thuế	6.038.222
2	Thuế TNDN phải nộp	1.209.043
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)	4.829.179
4	Trích 5% Quỹ bổ sung vốn điều lệ (4)=(3)*5%	241.459
5	Trích 10% Quỹ dự phòng tài chính (5)=(3)*10%	482.918
6	Trích Quỹ khen thưởng	5.000
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối 2021 (7)=(3)-(4)-(5)-(6)	4.099.802

Lưu ý:



*Ngân hàng để lại lợi nhuận chưa phân phối để mở rộng hoạt động kinh doanh năm 2022.*

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
TIỀN PHONG  
Đỗ Minh Phú



Số: *01/2022/TTr-TPB.HĐQT*Hà Nội, ngày *22* tháng *04* năm *2022***TỜ TRÌNH***V/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là "**TPBank**" hoặc "**Ngân hàng**");

Trên cơ sở tình hình kinh doanh thực tế, nhằm mục đích mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và phát huy tối đa các nguồn lực trong lộ trình chiến lược của TPBank, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của TPBank dưới hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (*Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này*) với một số nội dung cơ bản như sau:

**A. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:**

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **15.817.554.950.000 đồng** (*Mười lăm nghìn tám trăm mười bảy tỷ, năm trăm năm mươi tư triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*), tương ứng **1.581.755.495 cổ phiếu**, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



+ Số lượng cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022: **5.325.243.490.000 đồng** (Năm nghìn ba trăm hai mươi lăm tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tương ứng **532.524.349 cổ phiếu**.
3. Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2022: **21.142.798.440.000 đồng** (Hai mươi một nghìn một trăm bốn mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tương ứng **2.114.279.844 cổ phiếu**.

**B. Phương án tăng vốn điều lệ:**

Tăng vốn điều lệ từ mức 15.817.554.950.000 đồng lên mức **21.142.798.440.000 đồng** (tăng thêm 5.325.243.490.000 đồng) thông qua các đợt phát hành như sau:

- i. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- ii. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- iii. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 15.817.554.950.000 đồng
- iv. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
- v. Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đang lưu hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
- vi. SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
- vii. SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
- viii. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 5.325.243.490.000 0 đồng
- ix. Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021
Vốn	18.378.520
- Vốn điều lệ	15.817.555
- Thặng dư vốn cổ phần	2.560.965
- Cổ phiếu quỹ	0
Quỹ của tổ chức tín dụng	1.388.879
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.343
- Quỹ dự phòng tài chính	1.050.536
Lợi nhuận chưa phân phối	6.219.671
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>25.987.070</b>

1. Đợt 1: Tăng vốn điều lệ thêm 5.272.518.310.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu
  - 1.1. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: 527.251.831 cổ phiếu
  - 1.2. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 5.272.518.310.000 đồng, từ các nguồn sau:



Nguồn chia	Số tiền (VNĐ)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.343.000.000	527.251.831	3:1
Thặng dư vốn cổ phần	226.393.812.710		
Lợi nhuận để lại chưa phân phối	4.707.781.497.290		
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.272.518.310.000</b>		

- 1.3. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - 1.4. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - 1.5. Tỷ lệ thực hiện: 3:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
  - 1.6. Nguồn vốn thực hiện: Từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận để lại chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của TPBank.
  - 1.7. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.  
*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu sẽ được nhận thêm  $(688 * 1/3 = 229,33 \text{ cổ phiếu mới})$ . Theo nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ đông A chỉ nhận được 229 cổ phiếu mới. Phần cổ phiếu lẻ (0,33 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ.*
  - 1.8. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - 1.9. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2022, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
  - 1.10. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2022, thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đợt 2: Tăng vốn điều lệ thêm 52.725.180.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu thường từ nguồn vốn chủ sở hữu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2022 của TPBank (ESOP) (thực hiện đồng thời với đợt phát hành cổ phiếu tại Đợt 1 nêu trên).



- 2.1 Mục đích phát hành: nhằm ghi nhận sự đóng góp của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp cao vào sự thành công của quá trình tái cơ cấu và sự phát triển của Ngân hàng.
- 2.2 SLCP phổ thông dự kiến phát hành: 5.272.518 cổ phiếu
- 2.3 Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 52.725.180.000 đồng từ nguồn sau:

Nguồn chia	Số tiền (VNĐ)	Số cổ phiếu
Lợi nhuận để lại chưa phân phối	52.725.180.000	5.272.518

- 2.4 Tỷ lệ phát hành (SLCP dự kiến phát hành/SLCP đang lưu hành): 0,33%
- 2.5 Đối tượng được phân phối: Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp cao của TPBank có tên trên danh sách đáp ứng các tiêu chí theo quy định, được HĐQT phê duyệt.
- 2.6 Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông cho người lao động trong công ty năm 2022 của TPBank theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP thường từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- 2.7 Nguồn vốn thực hiện: Từ Lợi nhuận để lại chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của TPBank.
- 2.8 Hạn chế chuyển nhượng:
- Đối với cán bộ là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Các tổ chức tín dụng.
  - Đối với các cán bộ còn lại: bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 2.9 Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: trường hợp cán bộ tự nguyện từ chối nhận cổ phiếu được phân bổ, ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho các cán bộ khác của TPBank đáp ứng các tiêu chí theo quy định.
- 2.10 Quy định thu hồi cổ phiếu: theo quy định.
- 2.11 Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2022, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- 2.12 Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2022, thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.



### C. Giao cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, cụ thể:

1. Đối với Đợt 1: lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đối với Đợt 2:
  - 2.1. Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2022 của TPBank;
  - 2.2. Quyết định tiêu chí, danh sách cán bộ, số lượng cổ phiếu được phân phối;
  - 2.3. Chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ được phân phối;
  - 2.4. Xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có).
3. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định của pháp luật.
4. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
5. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
6. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
7. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
8. Quyết định và điều chỉnh phương án sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.



9. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2022 của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt../.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Đỗ Minh Phú**





NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

---

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022  
CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

*Hà Nội, 04/2022*



## I. NHU CẦU CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng.
2. Đảm bảo tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thực hiện các chuẩn mực tại Hiệp ước Basel (Basel II và Basel III) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
4. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới toàn hệ thống, phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
5. Góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh được phép khác để hỗ trợ thúc đẩy kết quả kinh doanh của TPBank.

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

*Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là "**TPBank**" hoặc "**Ngân hàng**");

## III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

### A. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **15.817.554.950.000 đồng** (Mười lăm nghìn tám trăm mười bảy tỷ, năm trăm năm mươi tư triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng **1.581.755.495 cổ phiếu**, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



+ Số lượng cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022: **5.325.243.490.000 đồng** (Năm nghìn ba trăm hai mươi lăm tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tương ứng **532.524.349 cổ phiếu**.
3. Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2022: **21.142.798.440.000 đồng** (Hai mươi một nghìn một trăm bốn mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tương ứng **2.114.279.844 cổ phiếu**.

**B. Phương án tăng vốn điều lệ:**

Tăng vốn điều lệ từ mức 15.817.554.950.000 đồng lên mức **21.142.798.440.000 đồng** (tăng thêm 5.325.243.490.000 đồng) thông qua các đợt phát hành như sau:

- i. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- ii. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- iii. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 15.817.554.950.000 đồng
- iv. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
- v. Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đang lưu hành: 1.581.755.495 cổ phiếu
- vi. SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
- vii. SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
- viii. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 5.325.243.490.000 0 đồng
- ix. Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021
Vốn	18.378.520
- Vốn điều lệ	15.817.555
- Thặng dư vốn cổ phần	2.560.965
- Cổ phiếu quỹ	0
Quỹ của tổ chức tín dụng	1.388.879
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.343
- Quỹ dự phòng tài chính	1.050.536
Lợi nhuận chưa phân phối	6.219.671
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>25.987.070</b>

1. Đợt 1: Tăng vốn điều lệ thêm 5.272.518.310.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu
  - 1.1. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: 527.251.831 cổ phiếu
  - 1.2. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 5.272.518.310.000 đồng, từ các nguồn sau:



Nguồn chia	Số tiền (VNĐ)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.343.000.000	527.251.831	3:1
Thặng dư vốn cổ phần	226.393.812.710		
Lợi nhuận để lại chưa phân phối	4.707.781.497.290		
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.272.518.310.000</b>		

- 1.3. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - 1.4. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - 1.5. Tỷ lệ thực hiện: 3:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).
  - 1.6. Nguồn vốn thực hiện: Từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận để lại chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của TPBank.
  - 1.7. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.  
*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu sẽ được nhận thêm  $(688 * 1/3 = 229,33 \text{ cổ phiếu mới})$ . Theo nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ đông A chỉ nhận được 229 cổ phiếu mới. Phần cổ phiếu lẻ (0,33 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ.*
  - 1.8. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - 1.9. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2022, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
  - 1.10. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2022, thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đợt 2: Tăng vốn điều lệ thêm 52.725.180.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu thường từ nguồn vốn chủ sở hữu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2022 của TPBank (ESOP) (thực hiện đồng thời với đợt phát hành cổ phiếu tại Đợt 1 nêu trên).



- 2.1 Mục đích phát hành: nhằm ghi nhận sự đóng góp của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp cao vào sự thành công của quá trình tái cơ cấu và sự phát triển của Ngân hàng.
- 2.2 SLCP phổ thông dự kiến phát hành: 5.272.518 cổ phiếu
- 2.3 Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 52.725.180.000 đồng từ nguồn sau:

Nguồn chia	Số tiền (VNĐ)	Số cổ phiếu
Lợi nhuận để lại chưa phân phối	52.725.180.000	5.272.518

- 2.4 Tỷ lệ phát hành (SLCP dự kiến phát hành/SLCP đang lưu hành): 0,33%
- 2.5 Đối tượng được phân phối: Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp cao của TPBank có tên trên danh sách đáp ứng các tiêu chí theo quy định, được HĐQT phê duyệt.
- 2.6 Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông cho người lao động trong công ty năm 2022 của TPBank theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- 2.7 Nguồn vốn thực hiện: Từ Lợi nhuận để lại chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của TPBank.
- 2.8 Hạn chế chuyển nhượng:
- Đối với cán bộ là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Các tổ chức tín dụng.
  - Đối với các cán bộ còn lại: bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 2.9 Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: trường hợp cán bộ tự nguyện từ chối nhận cổ phiếu được phân bổ, giao cho HĐQT quyết định phân phối cho các cán bộ khác của TPBank đáp ứng các tiêu chí theo quy định.
- 2.10 Quy định thu hồi cổ phiếu: theo quy định.
- 2.11 Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2022, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- 2.12 Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2022, thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

### C. Dự kiến thay đổi về cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi



tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.*

#### **IV. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

Đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành thành công cổ phiếu phổ thông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) trên Giấy phép Thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ TPBank.

#### **V. CÔNG BỐ THÔNG TIN**

TPBank thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **VI. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU**

Đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

#### **VII. THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TĂNG VỐN**

Đề trình Đại hội đồng cổ đông của TPBank thông qua Phương án tăng vốn điều lệ dự kiến từ mức 15.817.554.950.000 đồng lên mức **21.142.798.440.000 đồng** (tăng thêm 5.325.243.490.000 đồng) trong năm tài chính 2022 và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, cụ thể:

1. Đối với Đợt 1: lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đối với Đợt 2:
  - 2.1. Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2022 của TPBank;



- 2.2. Quyết định tiêu chí, danh sách cán bộ, số lượng cổ phiếu được phân phối;
- 2.3. Chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ được phân phối;
- 2.4. Xử lý số lượng cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có).
3. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định của pháp luật.
4. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
5. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
6. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ của TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
7. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
8. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2022 của TPBank.

## **VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM**

Số vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mở rộng mạng lưới
  - Bổ sung vốn trung dài hạn để cho vay trung dài hạn
  - Bổ sung vốn hoạt động cho Ngân hàng, phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng
- Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm quyết định và điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Ngân hàng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của Ngân hàng và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.



## **IX. KẾT LUẬN**

Việc tăng vốn điều lệ cho năm 2022 là nhu cầu tất yếu, là dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của TPBank nhằm nâng cao năng lực và ưu thế cạnh tranh, đẩy mạnh tốc độ phát triển, quy mô hoạt động và mở rộng thị trường.

Việc tăng vốn điều lệ đồng thời ghi nhận khả năng quản trị hiệu quả, trình độ quản lý tài ba của các cấp lãnh đạo, thu hút nhà đầu tư lâu dài nhằm gia tăng độ bền vững của Ngân hàng.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong)

Căn cứ danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2022 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Đơn vị: Số cổ phần, %

STT	Họ tên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật	Trước khi tăng vốn			Dự kiến sau khi tăng vốn		
					Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần FPT	0101248141	số 10, phố Phạm Văn Bạch, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Trương Gia Bình	107.119.461	6,77%	6,77%	142.825.948	6,76%	6,76%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI	0100365621	Tòa nhà DOJI, số 5 Lê Duẩn, Q. Ba Đình, Hà Nội	Đỗ Minh Phú	93.824.624	5,93%	5,93%	125.099.498	5,92%	5,92%

- TPBank không có cổ đông và người có liên quan nào có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ tại thời điểm trước và sau khi tăng vốn.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước khi tăng vốn là 29,72% vốn điều lệ TPBank. Sau khi tăng vốn, tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến chiếm 29,65% vốn điều lệ TPBank.